



USAID
TỪ NHÂN DÂN MỸ



PCI
2019

**ĐÁNH GIÁ CỦA DOANH NGHIỆP NƯỚC NGOÀI VỀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH
VÀ ĐIỀU TRA ĐẶC BIỆT VỀ TỰ ĐỘNG HÓA**

*Foreign invested firms' perspective on Vietnam's business climate
and Special Investigation into Automation*

GS. TS. Edmund J. Malesky, Đại học Duke, Hoa Kỳ
Professor Edmund J. Malesky, Duke University

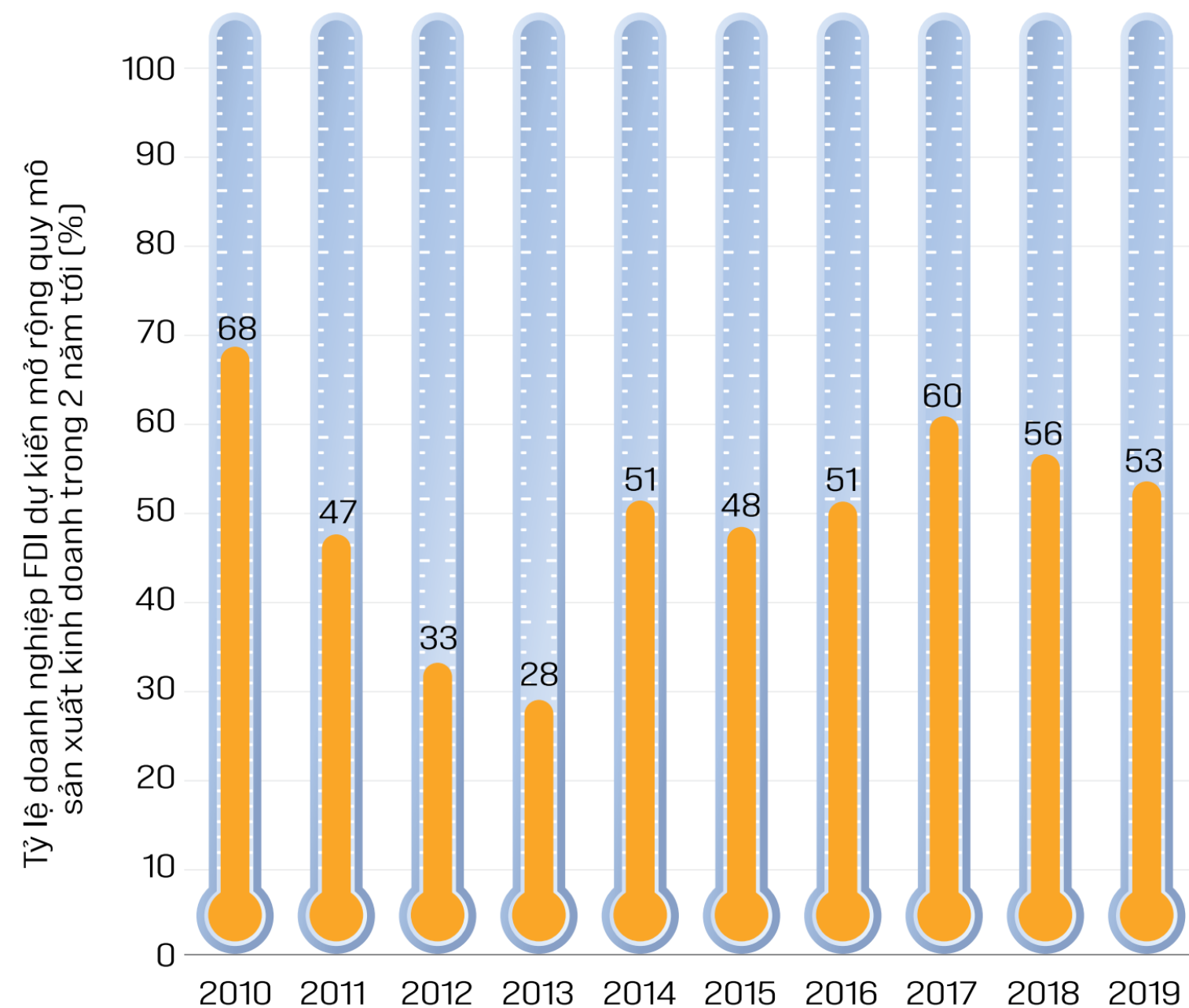
DEVLAB
@Duke

Ai trả lời Điều tra PCI-FDI?

- 1.583 nhà đầu tư
- 21 tỉnh thành
- Từ 52 nước

Nhiệt kế doanh nghiệp FDI

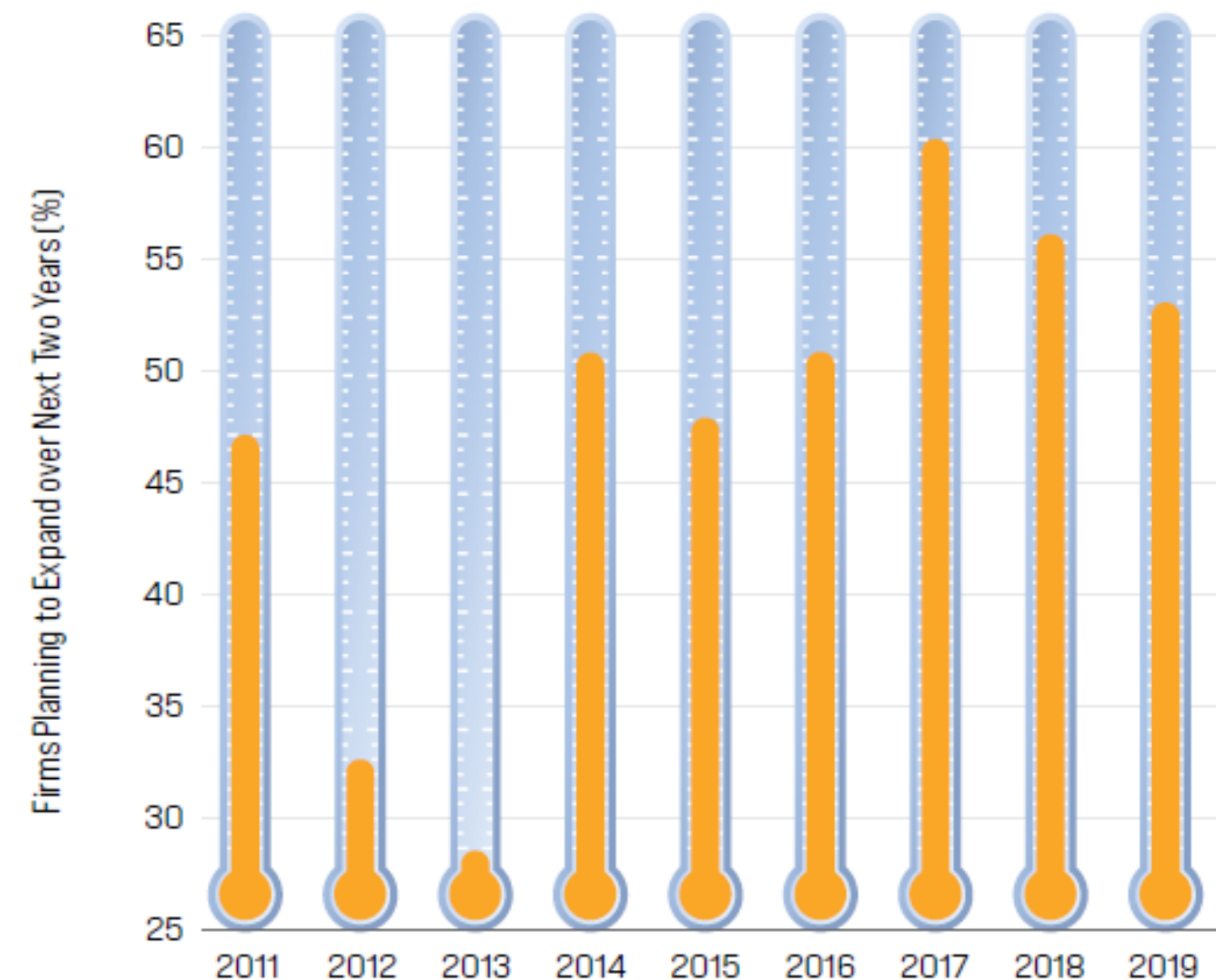
Tỷ lệ DN dự định mở rộng hoạt động



Nguồn: Điều tra PCI-FDI, Câu hỏi A12: "Trong 2 năm tới, nhận định nào dưới đây phù hợp với kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp bạn?" Tỷ lệ doanh nghiệp lựa chọn 1) Chắc chắn tăng quy mô kinh doanh hoặc 2) Có thể tăng quy mô kinh doanh. Các thanh khoảng thể hiện các khoảng tin cậy 95%.

PCI-FDI Business Thermometer

Firms Planning to Expand Business



Source: PCI-FDI Question A12, "Which statement best characterizes your firm's investment plans over the next 2 years?" Share of firms answering they intend to 1 "Plan to considerably increase the size of operations" or 2 "Plan to increase the size of operations." Range bars represent 95% Confidence Intervals.

Who answers the PCI-FDI Survey?

- 1,583 investors
- 21 provinces
- 52 countries



1

**4 Bài học Điều tra từ
doanh nghiệp FDI năm thứ 10**

**4 Lessons from the 10th Annual
PCI-FDI Survey**

4 Bài học từ Điều tra doanh nghiệp FDI năm thứ 10

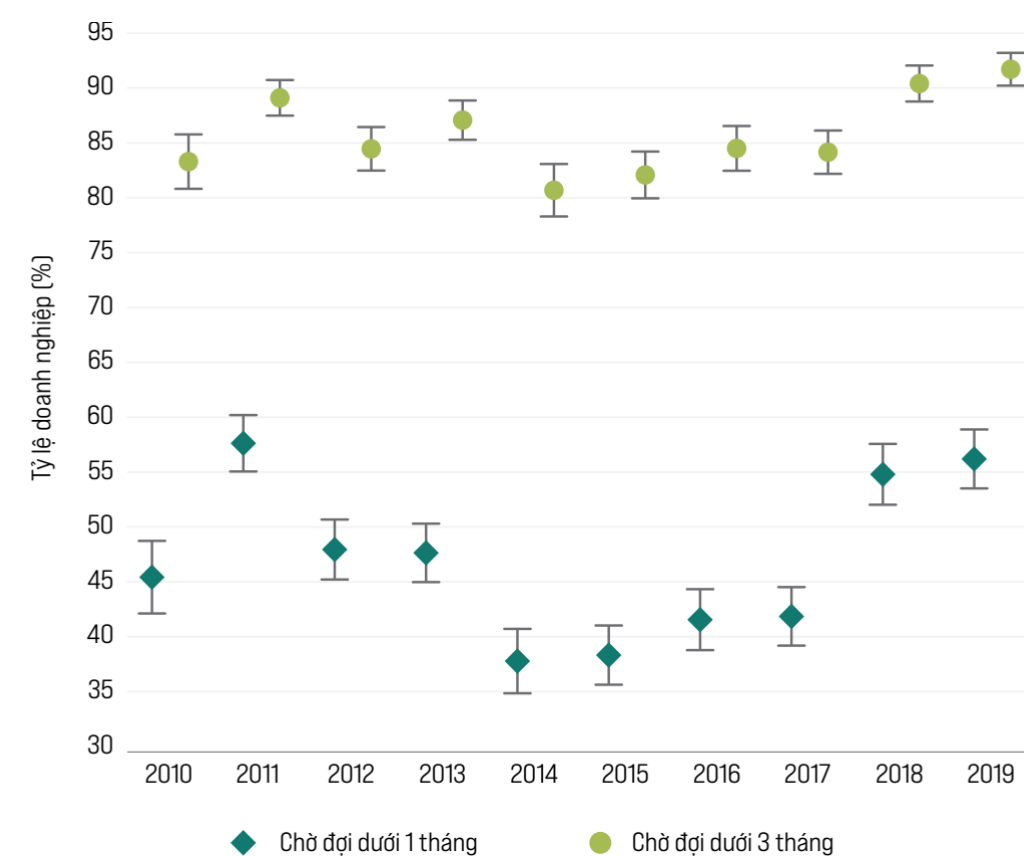
1. Các thủ tục gia nhập thị trường có sự cải thiện mạnh mẽ kể từ năm 2014
2. Chi phí thực hiện quy định, thủ tục nhìn chung là hợp lý, song có vẻ chưa hoàn toàn đồng đều
3. Tiếp cận đất đai tiếp tục cải thiện, rủi ro bị thu hồi đất có xu hướng giảm
4. Chi phí không chính thức có xu hướng giảm cả về quy mô và phạm vi

4 Lessons from the 10th Annual PCI-FDI Survey

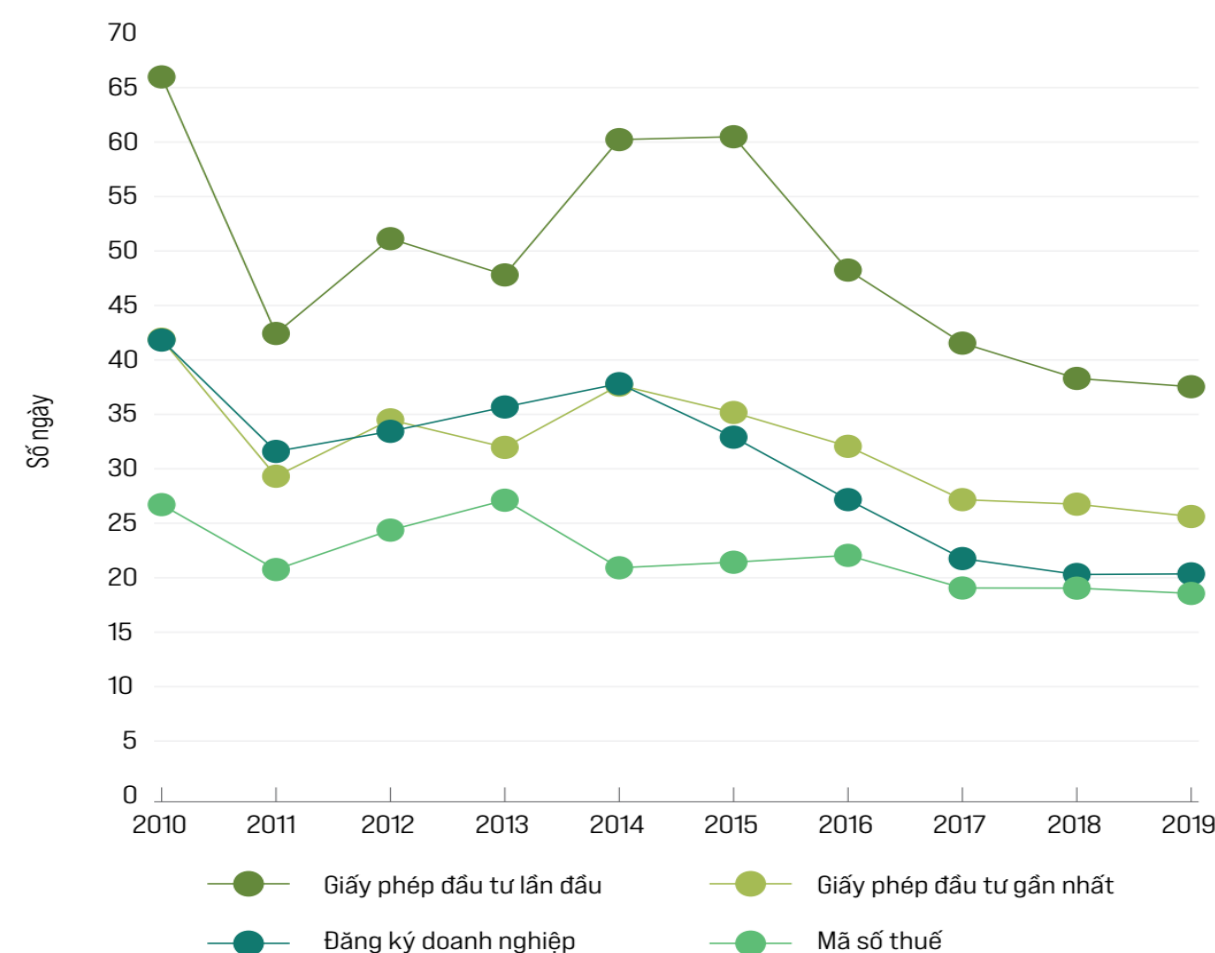
1. Impressive improvement in entry procedures since 2014
2. Overall post-entry regulatory costs are reasonable, but some FIEs are experiencing disproportionate attention
3. Access to land is improving and expropriation risk is declining
4. Scale and scope of informal charges is declining

1. Gia nhập thị trường cải thiện mạnh

Tổng thời gian chờ đợi các giấy tờ để chính thức hoạt động

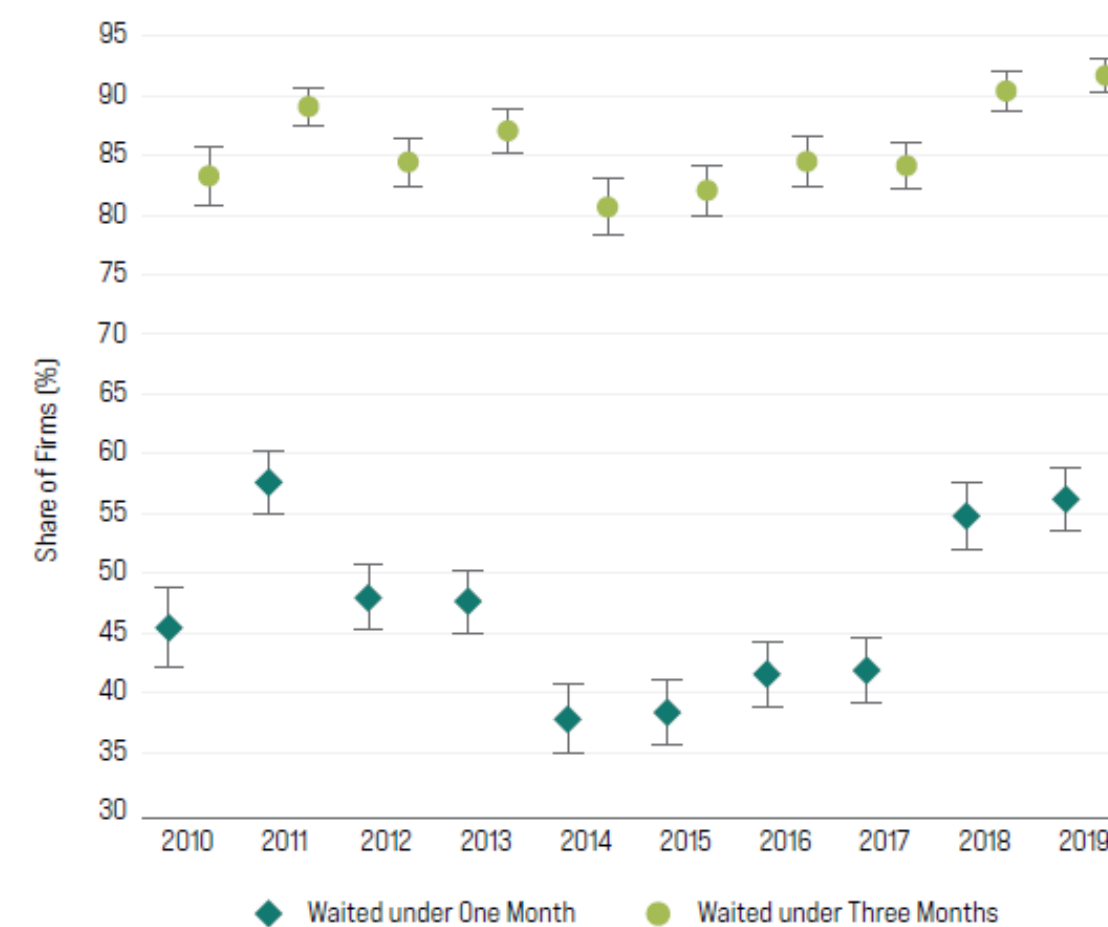


Thời gian chờ đợi các loại giấy tờ thành lập DN



1. Impressive improvement in entry procedures since 2014

Overall Waiting Period



Wait Times by Document



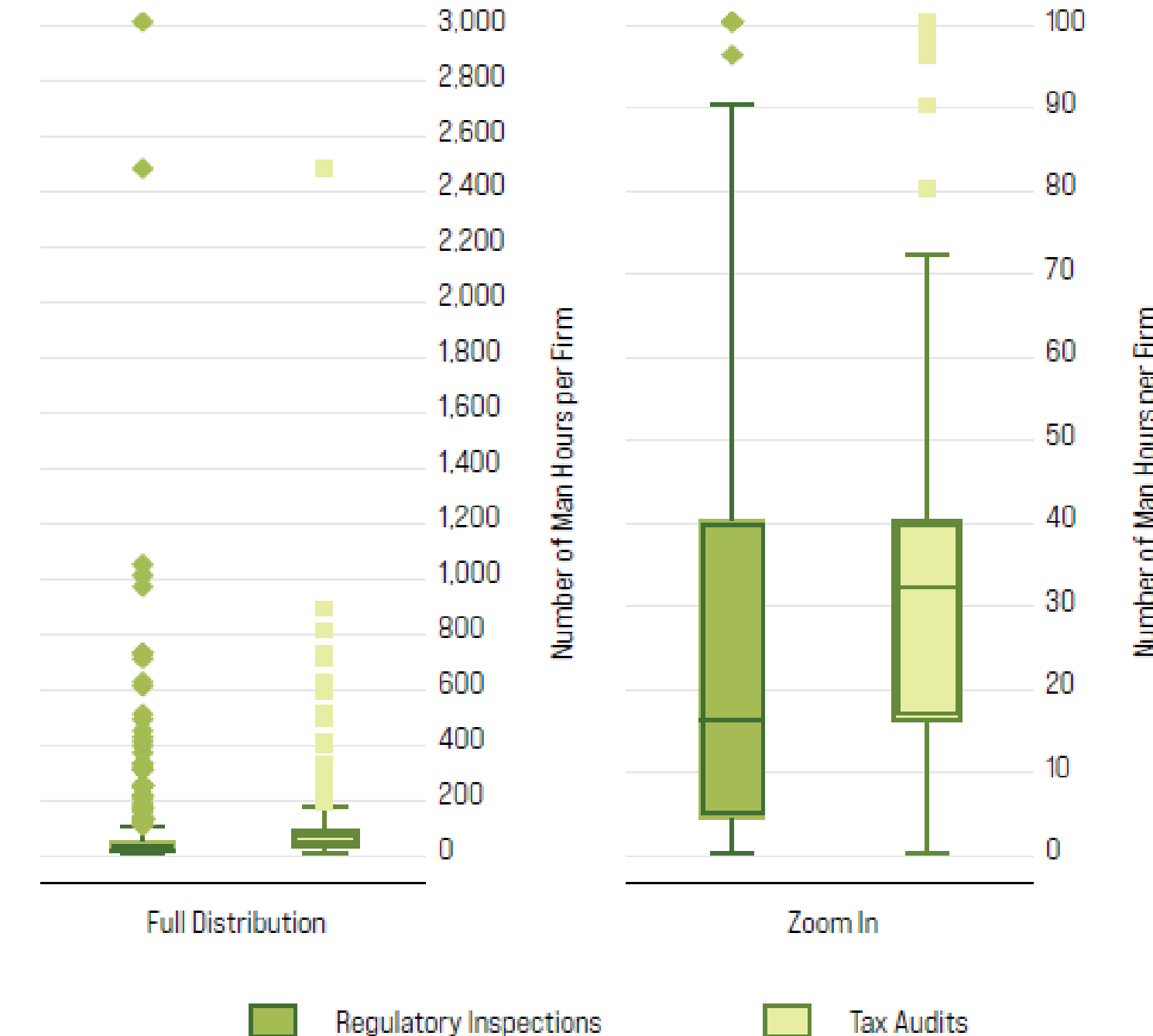
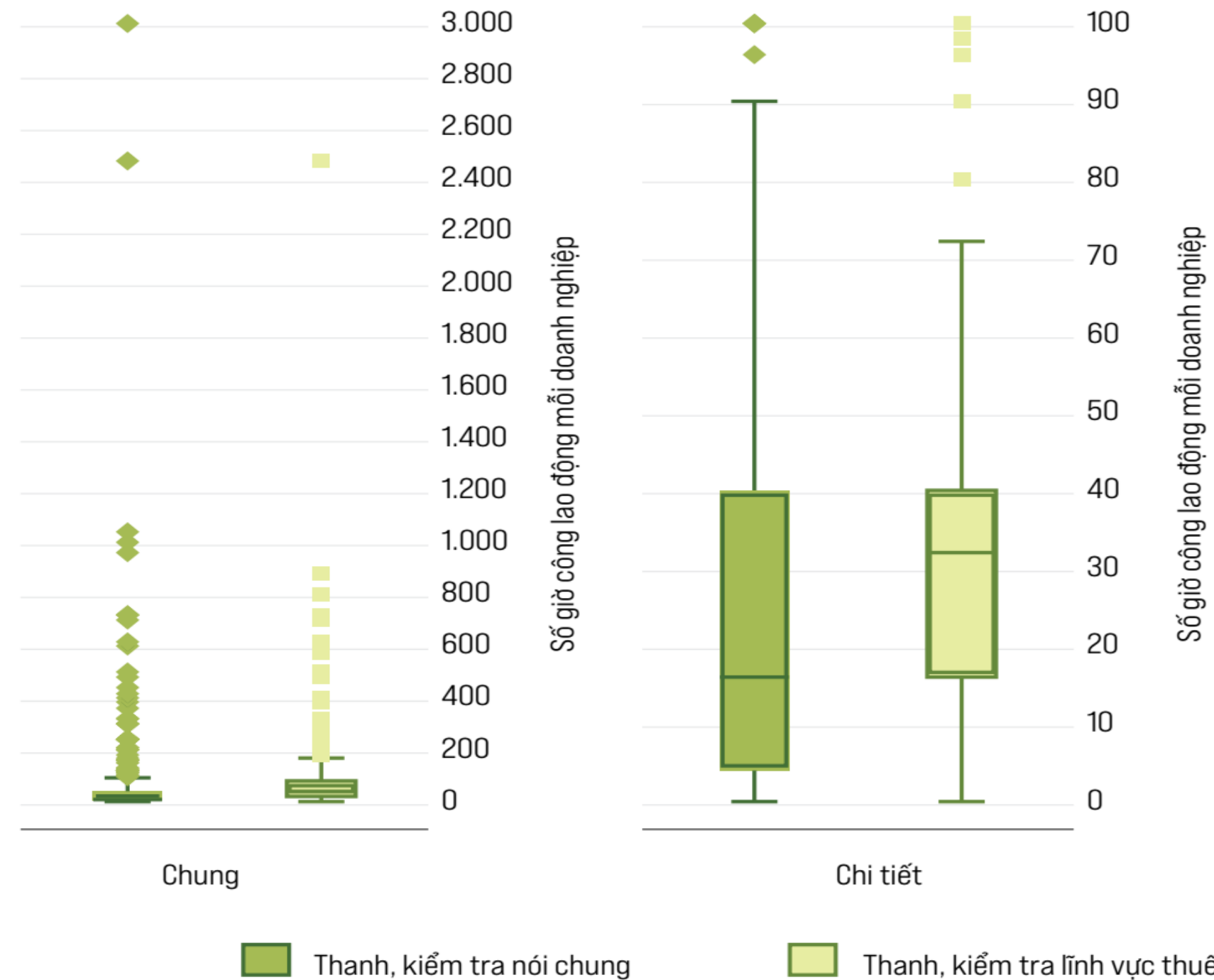
Nguồn: Điều tra PCI-FDI, Câu hỏi B3: "Về thủ tục, mất bao lâu để doanh nghiệp bạn xin được tất cả các loại chứng nhận đăng ký, giấy phép và con dấu để có đủ điều kiện hoạt động tại tỉnh?" Các biểu tượng hình tròn và hình thoi thể hiện tỷ lệ của năm, còn các thanh khoảng thể hiện các khoảng tin cậy 95%.

Nguồn: Điều tra PCI-FDI, Câu hỏi B1: "Tính từ lúc nộp đơn cho đến khi nhận được kết quả, doanh nghiệp bạn mất bao nhiêu ngày để nhận được các giấy tờ sau (Vui lòng tính một tháng là 30 ngày, 1 năm là 365 ngày)."

Source: PCI-FDI Question B3, "Considering all your documentation, how long did it take you to get all required registration certificate, licenses, and stamps to be a fully legal business in your province?" Symbol denotes mean score per year, while range bar depicts 95% confidence intervals.

Source: PCI-FDI Question B1, "From the day you submitted the application to the day you received it, how long did it take for you to receive your [Feel free to calculate months as 30 days and years as 365 days]"

2. Chi phí thực hiện quy định, thủ tục nhìn chung là hợp lý, song có vẻ chưa hoàn toàn đồng đều.

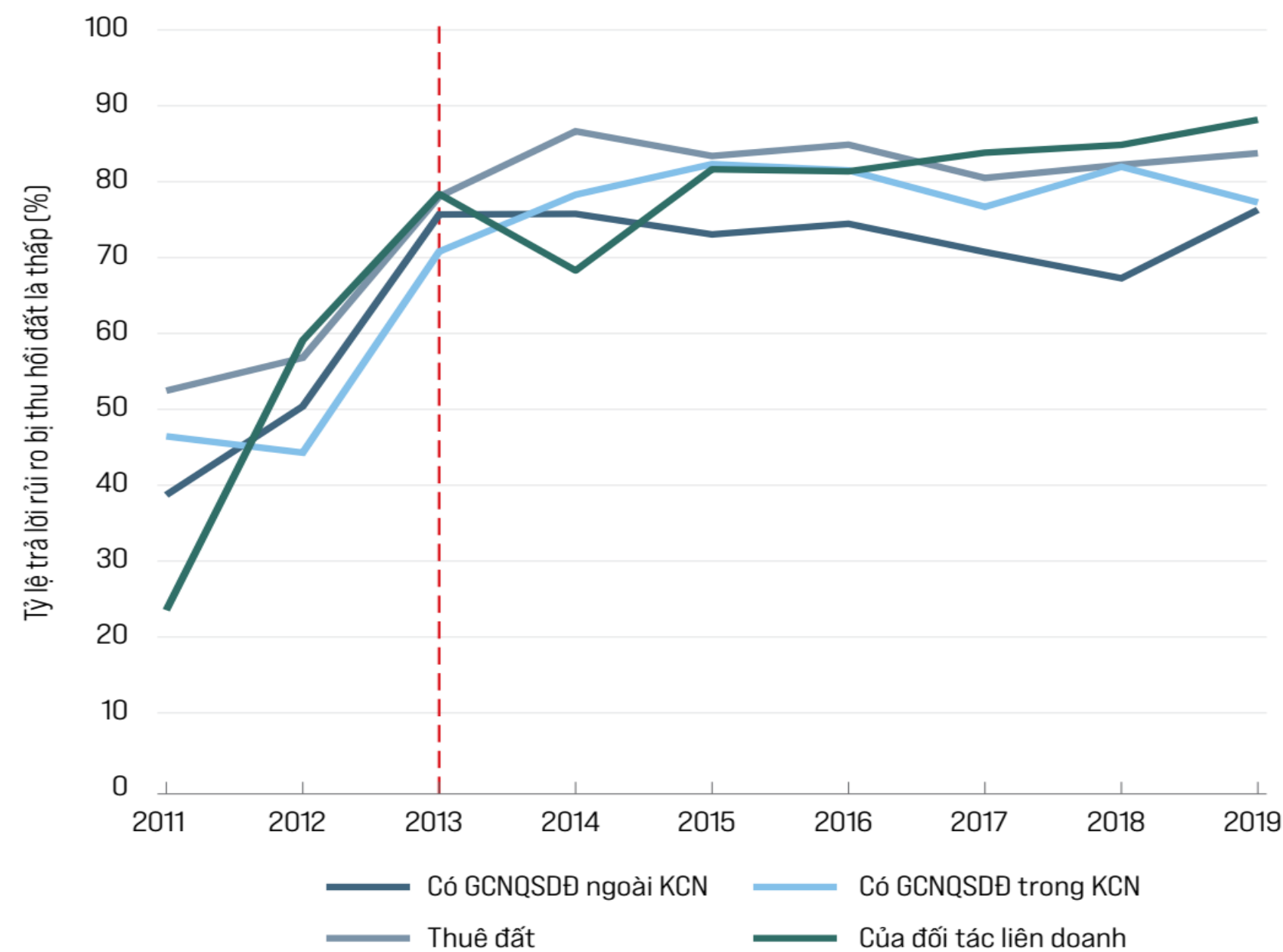


2. Overall regulatory costs are reasonable, but some FIEs are experiencing disproportionate attention

Nguồn: Điều tra PCI-FDI, Phần D2, Câu hỏi 4.5: “Đợt thanh tra, kiểm tra gần nhất tại doanh nghiệp bạn kéo dài bao lâu? Vui lòng ước tính số giờ công lao động cần thiết để doanh nghiệp bạn tuân thủ yêu cầu của cán bộ thanh tra/kiểm tra.giờ công lao động.” Phần D2, Câu hỏi 6.2: “Đợt thanh, kiểm tra thuế gần nhất kéo dài bao lâu? Vui lòng ước tính số giờ công lao động doanh nghiệp bạn đã phải bỏ ra để thực hiện yêu cầu của cán bộ thanh, kiểm tra.giờ công.”

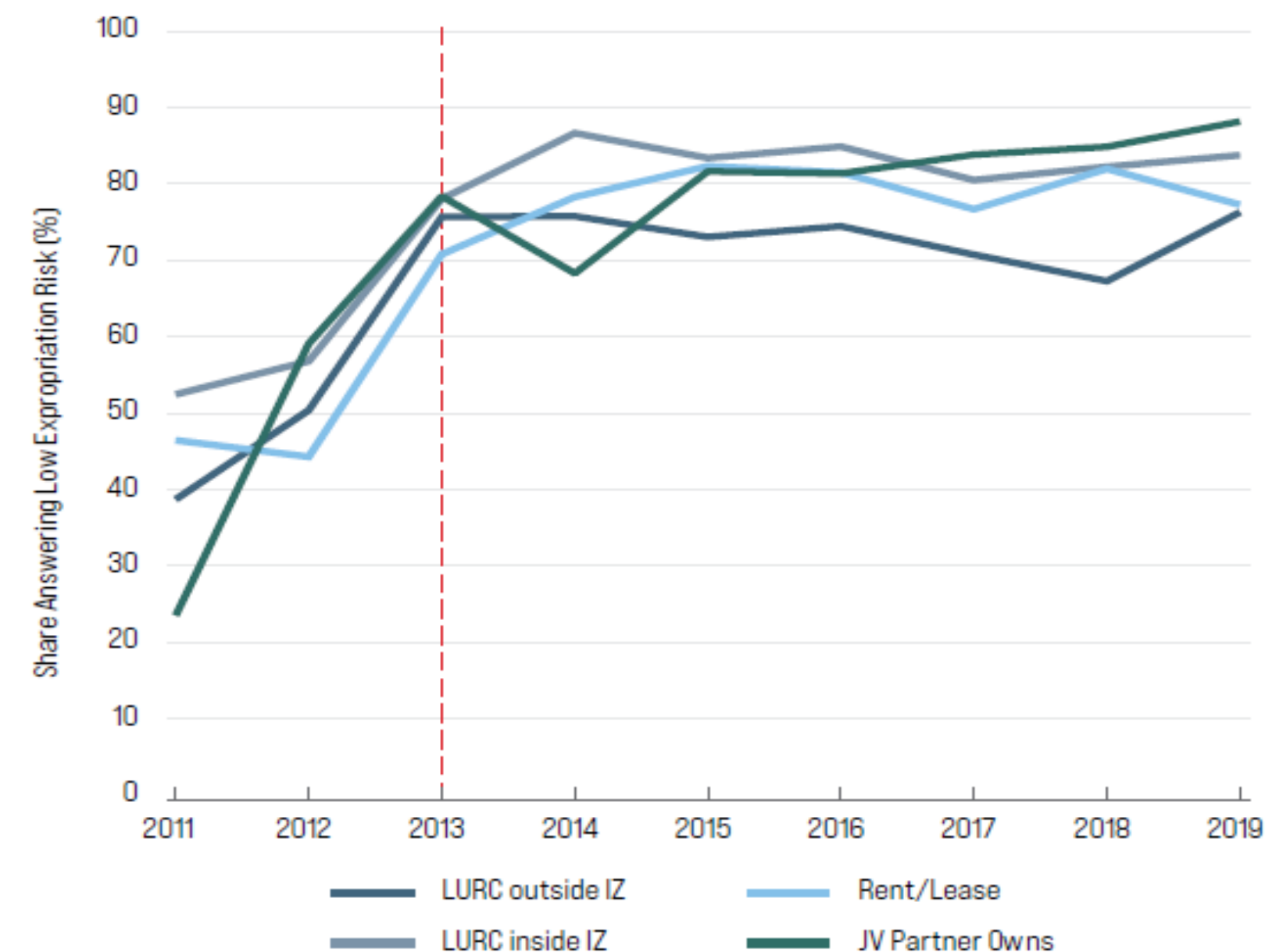
Source: PCI-FDI D2 Q4.5 “Thinking back on the most recent inspection by any agency, how long did it take? Please estimate the number of man hours that were required for your business to comply with the requests of the auditors.” PCI-FDI Section D2B Q6.2: “Thinking back on the most recent audit/inspection, how long did it take? Please estimate the number of man hours that were required for your business to comply with the requests of the auditors/inspectors.”

3. Tiếp cận đất đai tiếp tục cải thiện, rủi ro bị thu hồi đất có xu hướng giảm



Nguồn: Điều tra PCI-FDI, Câu hỏi C.4 “Vui lòng đánh giá về mức độ rủi ro bị Nhà nước thu hồi mặt bằng kinh doanh của doanh nghiệp bạn?”; Câu hỏi C.2 “Doanh nghiệp bạn có phần diện tích nào nằm trong khu/cụm công nghiệp không?”; Câu hỏi C.3 “Doanh nghiệp bạn có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất [GCNQSDĐ] cho phần đất này không?”

3. Access to land is improving and expropriation risk is declining



Source: FDI Section QC.4 “Please evaluate your perception of the risk of expropriation of your business premises?” QC.3 “Do you have a land use rights certificate [LURC] for this plot of land?” QC.2 “Is there any part of your firm’s business premise that is located within an industrial zone/concentration area?”

4. Chi phí không chính thức có xu hướng giảm cả về quy mô và phạm vi.

Loại chi phí không chính thức

Năm	Hiện tượng những nhiễu trong giải quyết TTHC (%)	Trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra (%)	CPKCT trong thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu (%)	Trả thêm CPKCT để đẩy nhanh việc giải quyết hồ sơ đất đai (%)	Tình trạng “chạy án” cản trở DN đưa tranh chấp ra tòa án (%)	Công việc được giải quyết sau khi trả CPKCT (%)
Câu hỏi	Phần D3 Câu 7	Phần D2 Câu 4.2	Phần M Câu 5.1	Phần C Câu 5.2	Phần I Câu 3	Phần D3 Câu 9
2010	32,0		64,9		9,3	48,0
2011	23,9		52,9		5,2	46,1
2012	24,2		56,2		13,1	54,7
2013	44,0		58,6		14,5	59,0
2014	59,9		66,2		21,9	58,2
2015	58,8		66,5		23,9	59,1
2016	49,7	45,8	56,4	22,6	18,7	45,3
2017	44,6	44,9	53,0	17,5	18,9	50,3
2018	36,5	39,9	44,4	6,8	14,3	49,0
2019	33,7	32,5	42,5	10,0	14,9	44,5

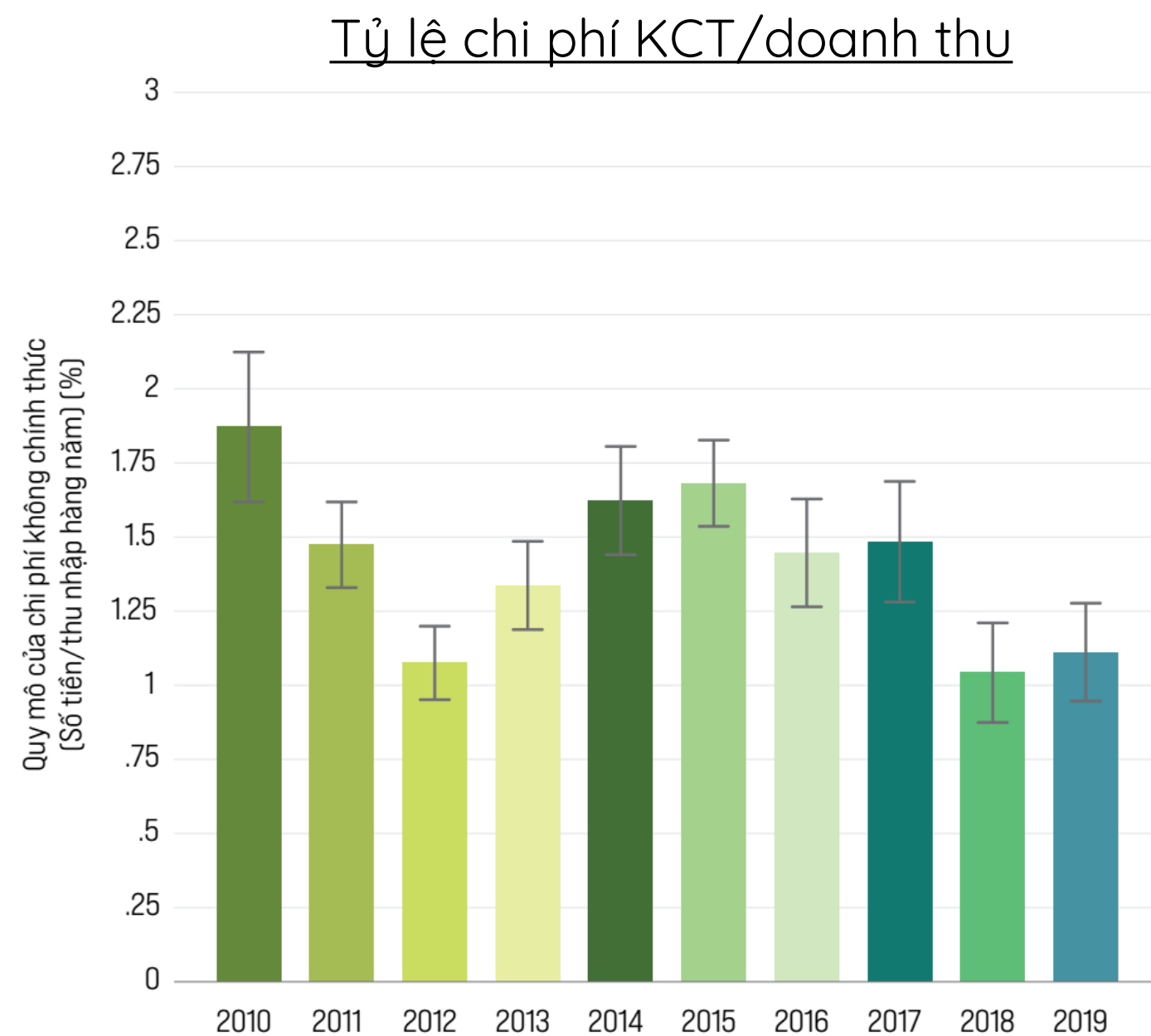
4. Scale and scope of informal charges are declining

Type of Informal Charge

Year	Regulations are an excuse for bribery (percent agree)	Paid informal charges to inspectors (percent agree)	Bribe during customs procedures (percent agree)	Bribe during land procedures (percent agree)	Bribes were a deterrent to using courts (percent agree)	Service delivered after bribe payment (percent agree)
Question	D3 Q7	D2 Q4.2	M Q5.1	C Q5.2	I Q3	D3 Q9
2010	32.0		64.9		9.3	48.0
2011	23.9		52.9		5.2	46.1
2012	24.2		56.2		13.1	54.7
2013	44.0		58.6		14.5	59.0
2014	59.9		66.2		21.9	58.2
2015	58.8		66.5		23.9	59.1
2016	49.7	45.8	56.4	22.6	18.7	45.3
2017	44.6	44.9	53.0	17.5	18.9	50.3
2018	36.5	39.9	44.4	6.8	14.3	49.0
2019	33.7	32.5	42.5	10.0	14.9	44.5

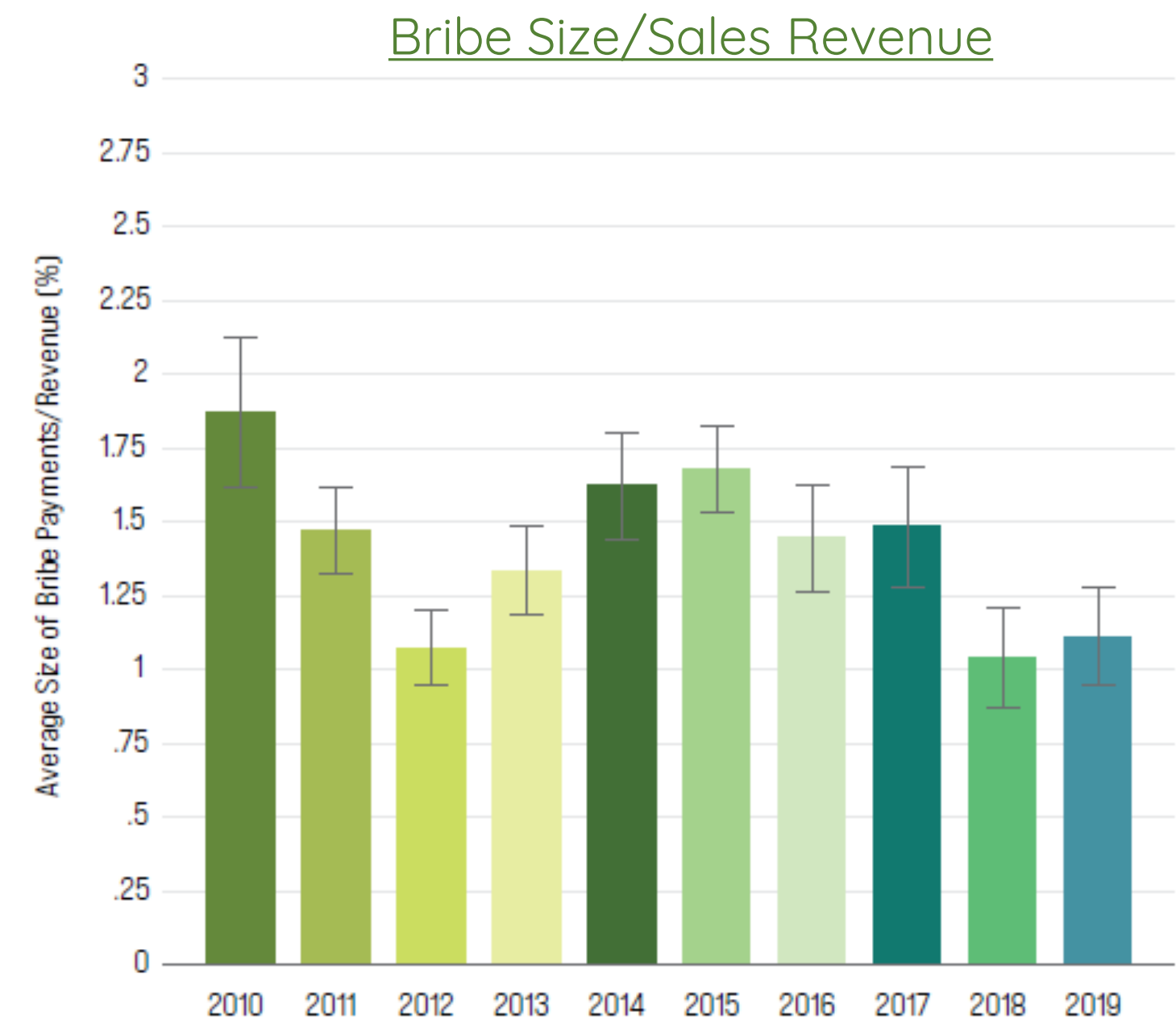
4. Chi phí không chính thức có xu hướng giảm cả về quy mô và phạm vi.

Doanh nghiệp FDI đã tiết giảm được tổng cộng 1,1 tỷ USD chi phí KCT trung bình năm kể từ năm 2015!



Nguồn: Điều tra PCI-FDI, Câu hỏi D3.8 "Trung bình mỗi năm, bao nhiêu phần trăm trong tổng thu nhập doanh nghiệp trong cùng ngành kinh doanh như doanh nghiệp bạn phải bỏ ra để chi trả các khoản chi phí không chính thức"

4. Scale and scope of informal charges are declining



Annual bribe tax for foreign investors has declined by \$1.1 billion USD compared to 2015!

Source: FDI Section QD3.8 "On average, what percentage of income do firms in your line of business typically pay per year for informal charges to public official?"

Điều tra mới về chi phí không chính thức trong cấp giấy phép xây dựng

Phần D5, Câu hỏi 16: Vui lòng xem danh mục các hoạt động dưới đây mà các doanh nghiệp thường làm khi xin cấp giấy phép xây dựng. Vui lòng cho chúng tôi biết doanh nghiệp đã thực hiện bao nhiêu hoạt động khi xin cấp mới/cấp lại GCNQSDĐ. Vui lòng không trả lời cụ thể về bất kỳ hoạt động nào. Chúng tôi chỉ quan tâm đến **tổng số hoạt động**.

Dành cho (Form A)

- Trả lệ phí cấp giấy phép xây dựng
- Chứng thực các văn bản, tài liệu
- Trả các loại phí thẩm định
- Trả chi phí không chính thức để đẩy nhanh quá trình xử lý hồ sơ

0 hoạt động

1 hoạt động

2 hoạt động

3 hoạt động

4 hoạt động

Không biết

Không muốn trả lời

Dành cho (Form B)

- Trả lệ phí cấp giấy phép xây dựng
- Chứng thực các văn bản, tài liệu
- Trả các loại phí thẩm định
- Trả tiền thuê công ty kỹ thuật số làm mô phỏng dự án xây dựng

0 hoạt động

1 hoạt động

2 hoạt động

3 hoạt động

4 hoạt động

Không biết

Không muốn trả lời

New PCI assessment of bribery in construction

D5 Q16: Please read this list of common activities that people normally engage in when applying for construction permit. Please tell us how many of these activities your business, personally, engaged in when you last applied for/renewed the certificates. Do not tell us which activities; We only need to know the total number of actions you engaged in.

(Version A)

- Paid application fees
- Had legal documents certified
- Paid site inspections fees
- Paid informal charges to expedite application

0 activities

1 activities

2 activities

3 activities

4 activities

888-[Do not know]

999-[Do not want to answer]

(Version B)

- Paid application fees
- Had legal documents certified
- Paid site inspection fees
- Paid for construction project simulation by digital modeling company

0 activities

1 activities

2 activities

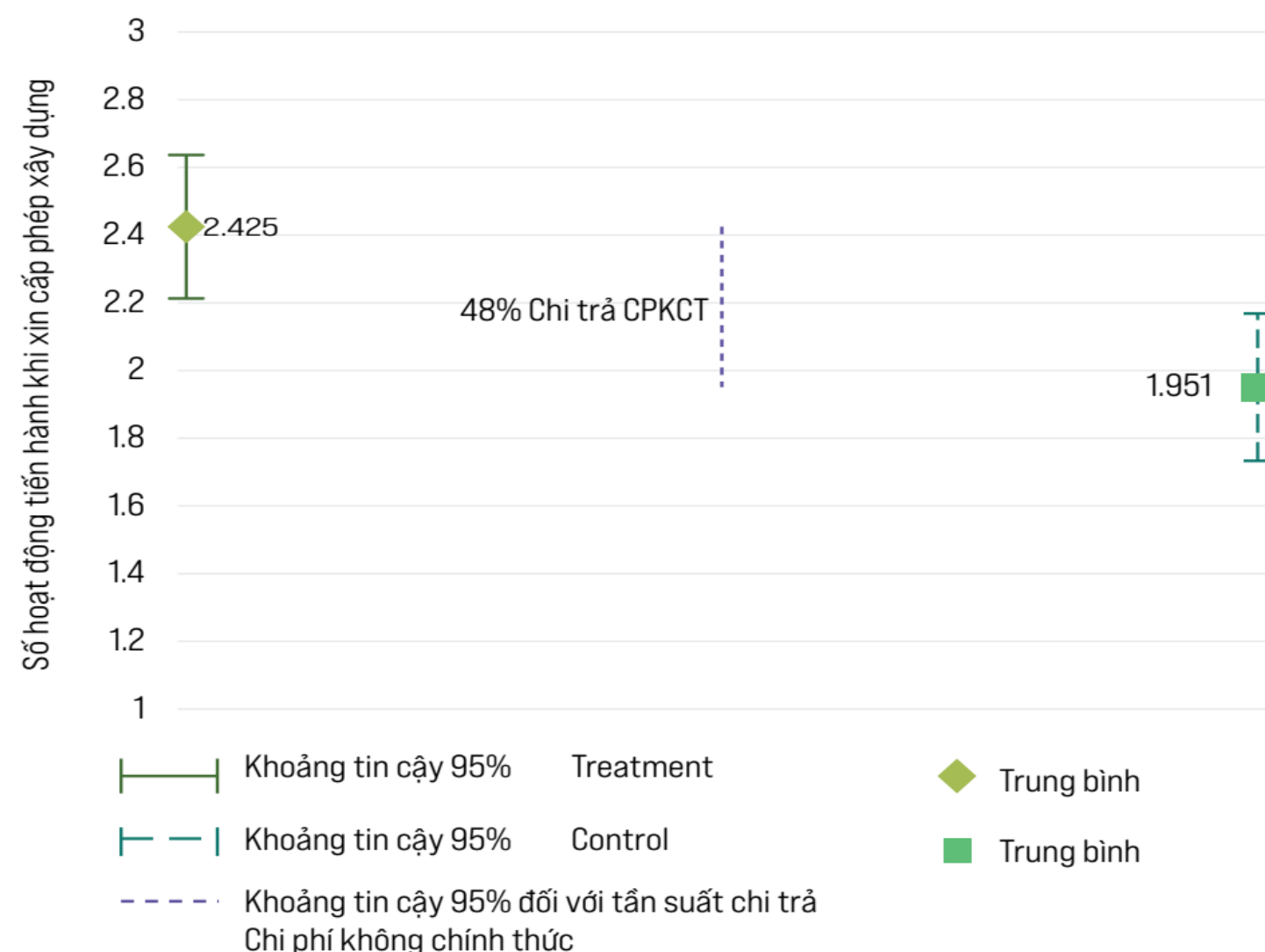
3 activities

4 activities

888-[Do not know]

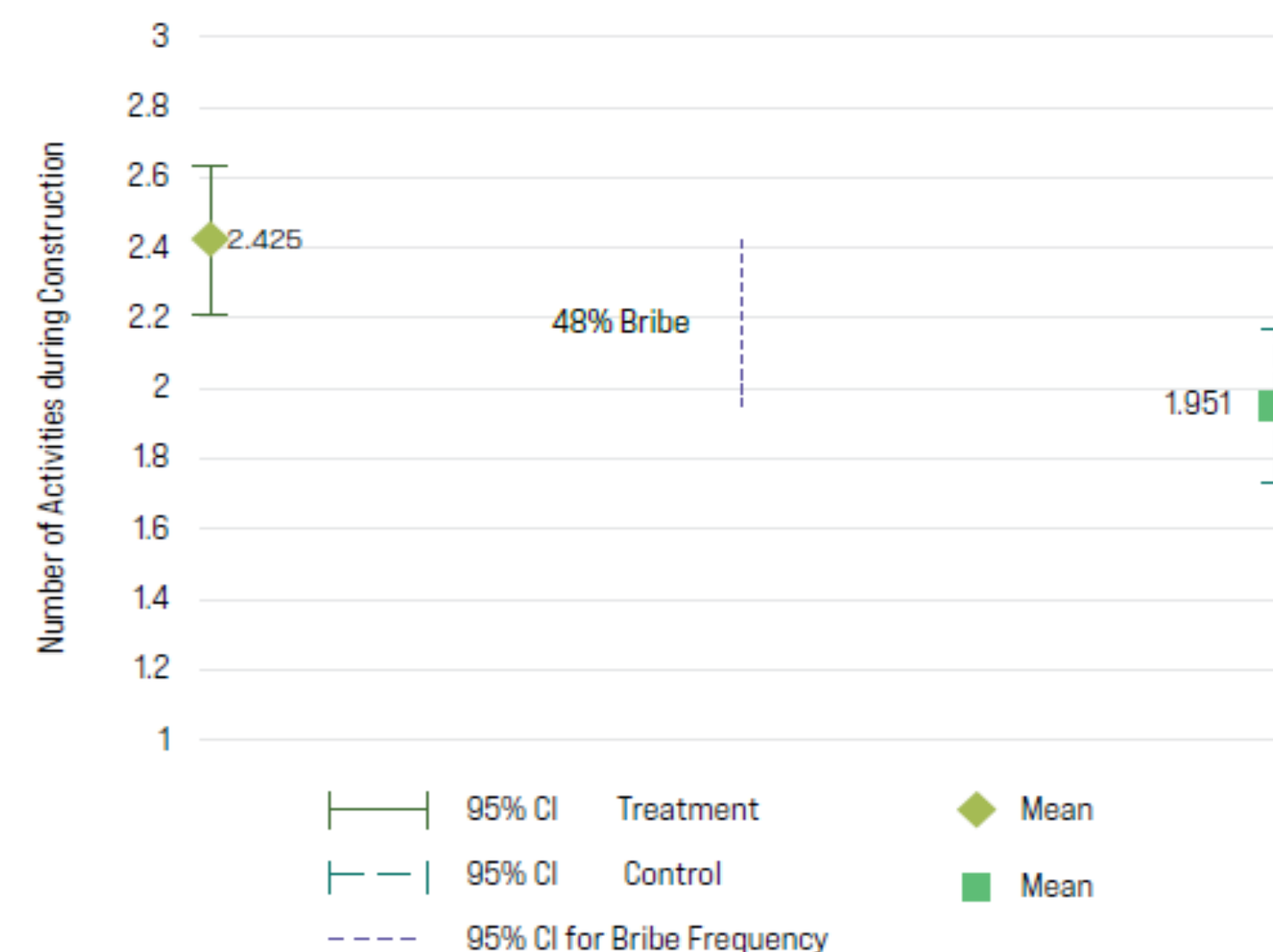
999-[Do not want to answer]

48% doanh nghiệp FDI đã trả chi phí không chính thức để được cấp phép xây dựng

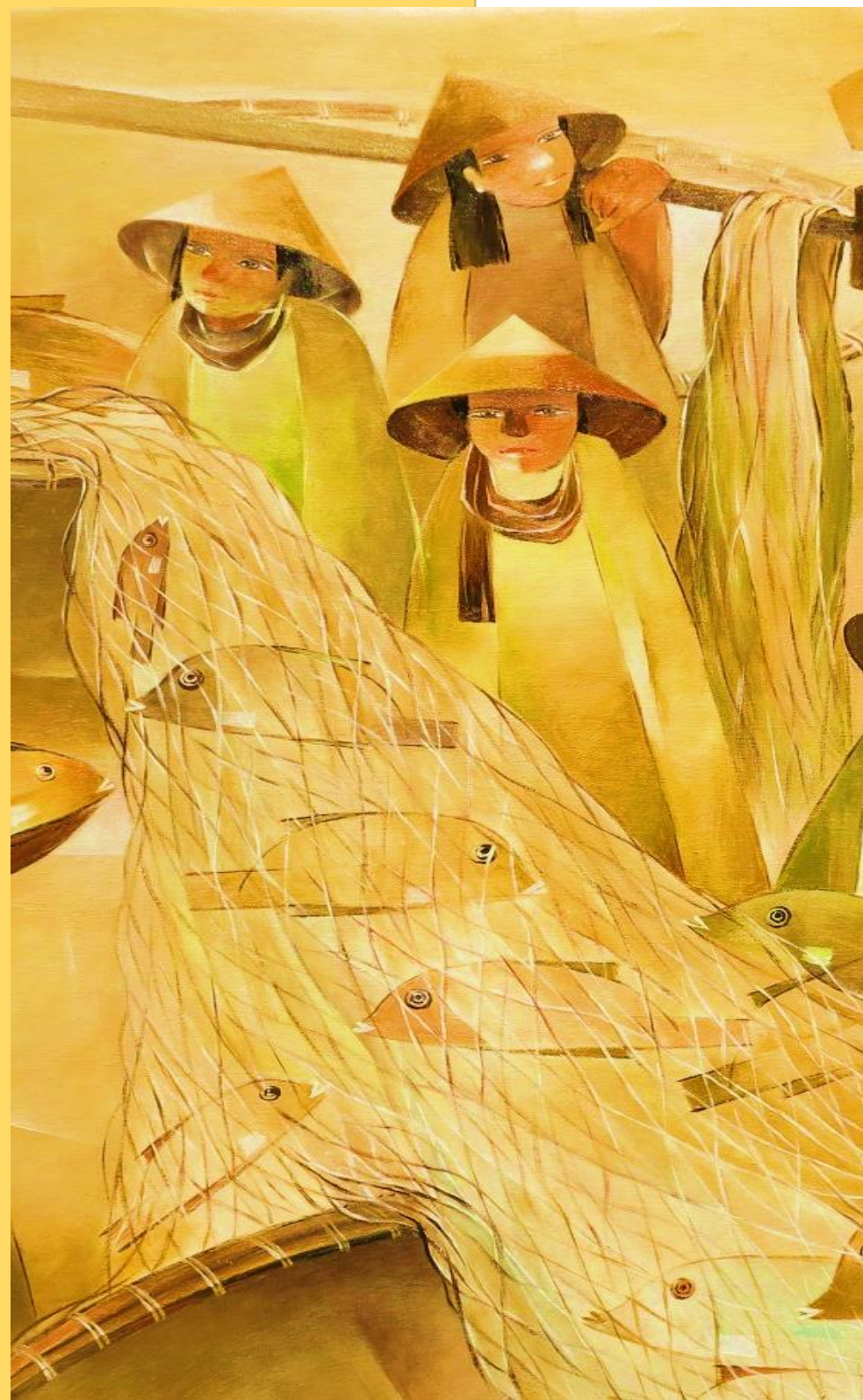


Tỷ lệ 48% doanh nghiệp chi trả chi phí không chính thức được tính toán dựa trên độ chênh lệch trung vị giữa hai mẫu phiếu khảo sát PCI (Mẫu A và B) về số hoạt động doanh nghiệp đã làm khi thực hiện thủ tục xin cấp giấy phép xây dựng. Nguồn: Điều tra PCI-FDI, Phần 5, Câu hỏi 16 “Vui lòng xem danh mục các hoạt động dưới đây mà các doanh nghiệp thường làm khi xin cấp giấy phép xây dựng. Vui lòng cho chúng tôi biết doanh nghiệp đã thực hiện bao nhiêu hoạt động khi xin cấp mới/cấp lại GCNQSDĐ. Vui lòng không trả lời cụ thể về bất kỳ hoạt động nào. Chúng tôi chỉ quan tâm đến **tổng số hoạt động.**”

48% of FIEs Bribe to Get Construction License

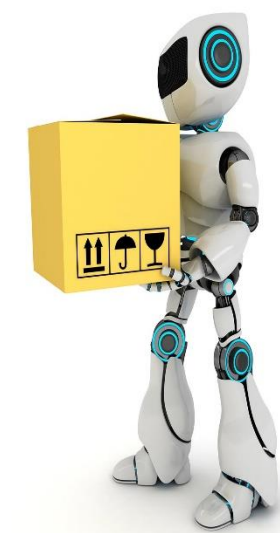


Bribe frequency of 48 percent is calculated by the difference in means between the two forms on how many activities the business engaged in when completing construction permitting procedures. Source: FDI Section D5 Q16 “Please read this list of common activities that people normally engage in when applying for construction permit. Please tell us how many of these activities your business, personally, engaged in when you last applied for/renewed the certificates. Do not tell us which activities; We only need to know the total number of actions you engaged in.”



2

**Tự động hóa, số hóa: Nguy cơ hay Cơ hội?
Điều tra đặc biệt hàng năm**



**Automation: Threat or Opportunity?
Annual PCI Special Investigation**

Tóm tắt

- Tự động hóa đã trở nên phổ biến ở cả khối DN dân doanh và DN FDI tại Việt Nam
- Cả DN dân doanh và DN FDI đều dự định tiếp tục đầu tư các công nghệ tiết giảm nhân công.
- Động cơ thúc đẩy tự động hóa
 - 1) Cơ hội hội nhập toàn cầu thông qua các chuỗi cung ứng
 - 2) Chi phí tuyển dụng và đào tạo lao động có tay nghề phù hợp
 - 3) Nguy cơ đình công gây gián đoạn kinh doanh sản xuất, đặc biệt ở khối DN FDI.
 - 4) Ứng phó với tác động BĐKH
- Tự động hóa sẽ tăng nhu cầu lao động ở một số ngành, đặc biệt là lao động có kỹ năng, tay nghề cao hơn
- Tự động hóa sẽ tác động tiêu cực nhất với nhóm lao động không có hoặc thiếu kỹ năng.
- Covid-19 sẽ thúc đẩy các xu hướng này gia tăng.
 - Thất nghiệp kéo dài, giáo dục đào tạo bị gián đoạn sẽ khiến người lao động Việt Nam càng khó đáp ứng yêu cầu của nhà đầu tư.

Summary

- Automation is already widespread among both domestic and foreign investors in Vietnam
- Both plan to continue investing in labor-saving technologies.
- Key drivers of automation
 - 1) the opportunities of global integration through supply chains
 - 2) the costs of recruiting and training suitably qualified workers
 - 3) the threat of labor unrest disrupting business operations, especially for foreign firms.
 - 4) responses to climate change threats
- Automation will increase employment in some sectors, especially for better trained and more sophisticated workers. It
- Robots will be extremely disruptive for unskilled and low skilled workers.
- Covid-19 will exacerbate these trends.
 - Long periods of unemployment and disrupted education will make it more difficult for Vietnamese labor force to meet demands of investors

Tự động hóa là gì?

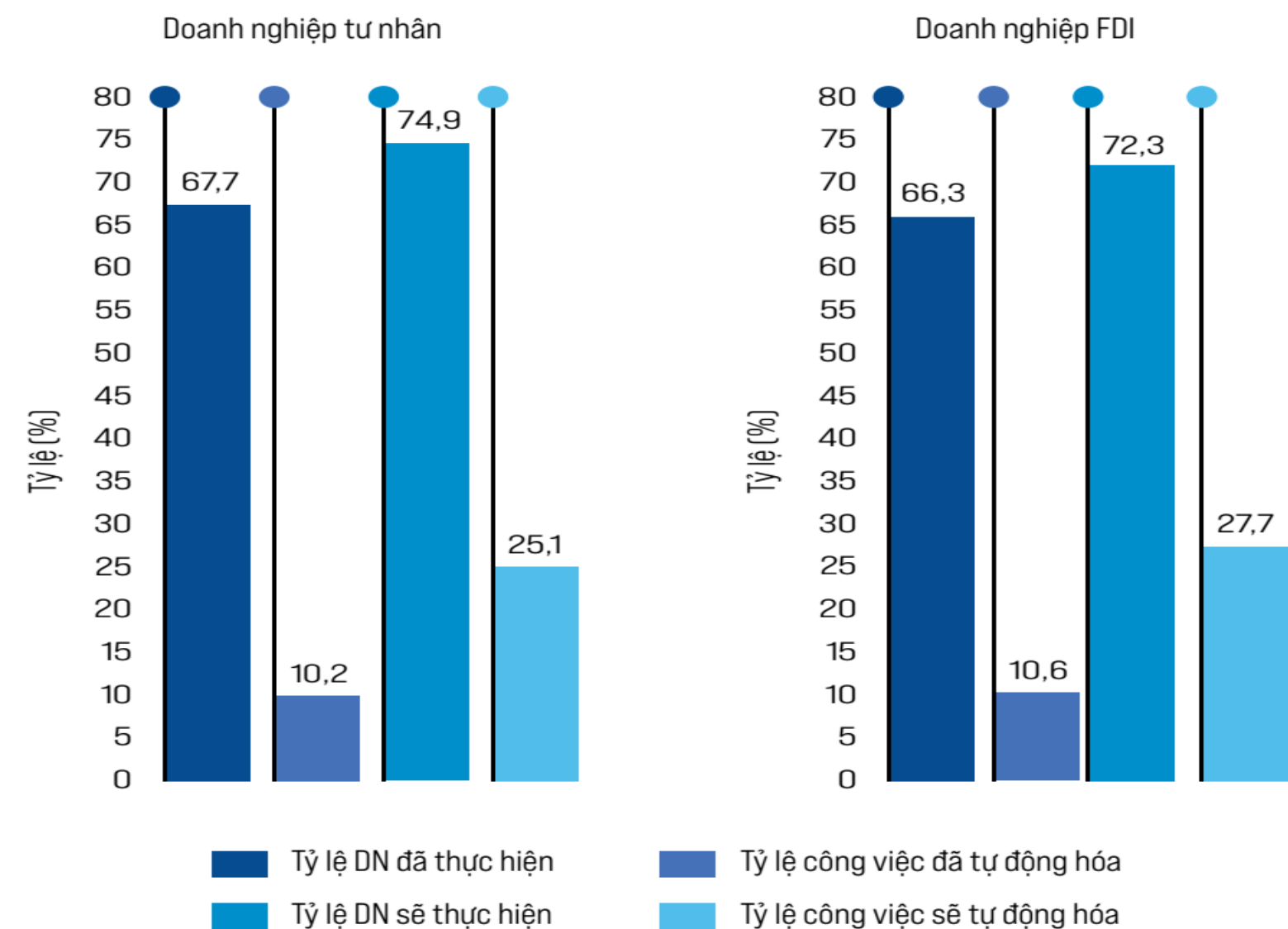
1. Sử dụng rô-bốt công nghiệp trong lắp ráp, phân phối và giao hàng
2. Số hóa sản xuất hoặc dịch vụ,
 - Sử dụng máy tính bảng để nhận đơn đặt hàng
 - Nhập dữ liệu tự động
3. Trí tuệ nhân tạo
 - Xe tải giao hàng tự lái
 - Sử dụng công nghệ máy học trong tiếp thị



What is Automation?

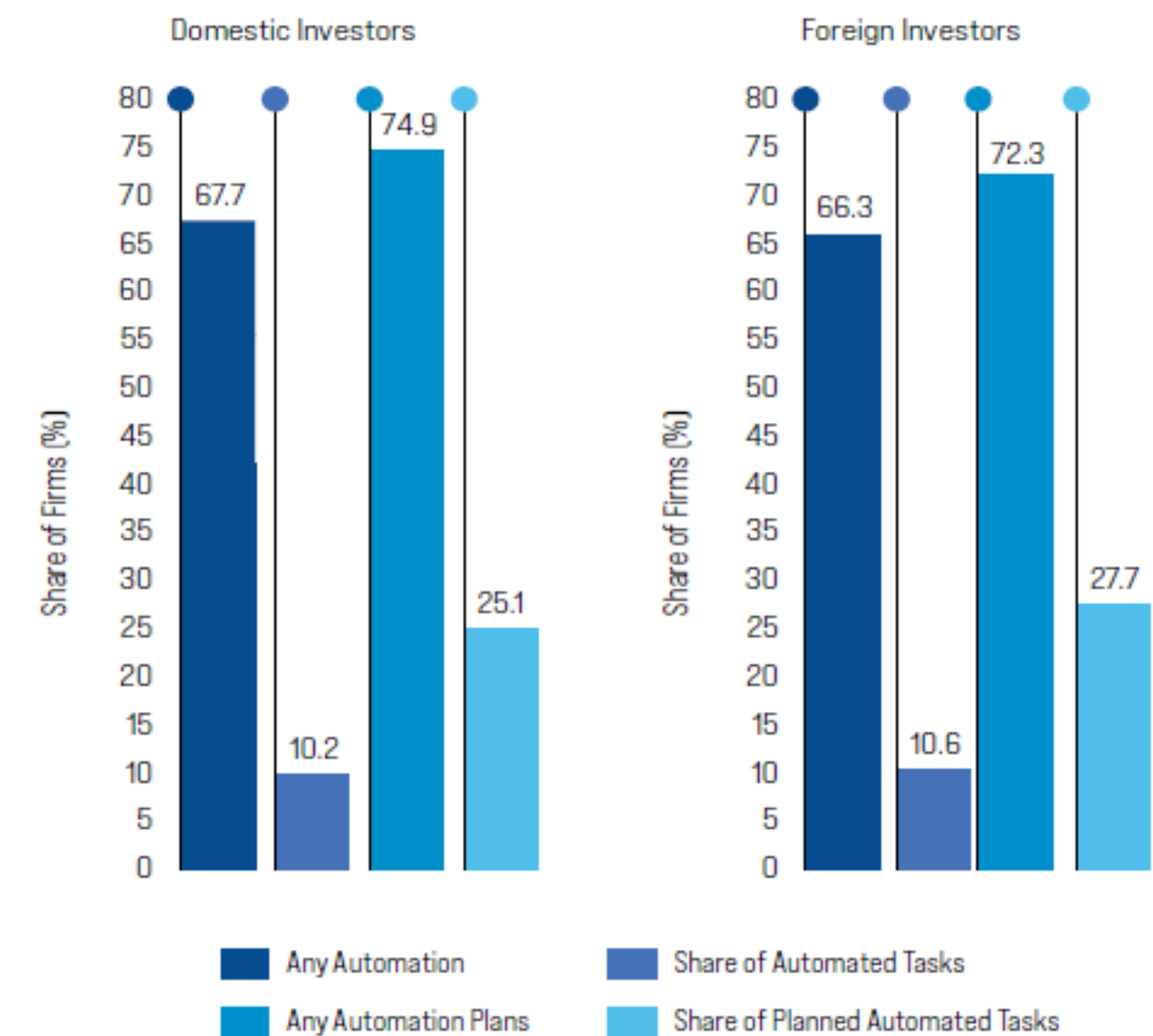
1. Using industrial robots in product assembly, distribution, and delivery.
2. Digitalization of production or services,
 - iPads taking customer orders
 - Automatic data entry
3. Artificial intelligence
 - Self-driving delivery trucks
 - Machine learning in marketing

Mức độ và quy mô áp dụng tự động hóa ở doanh nghiệp dân doanh



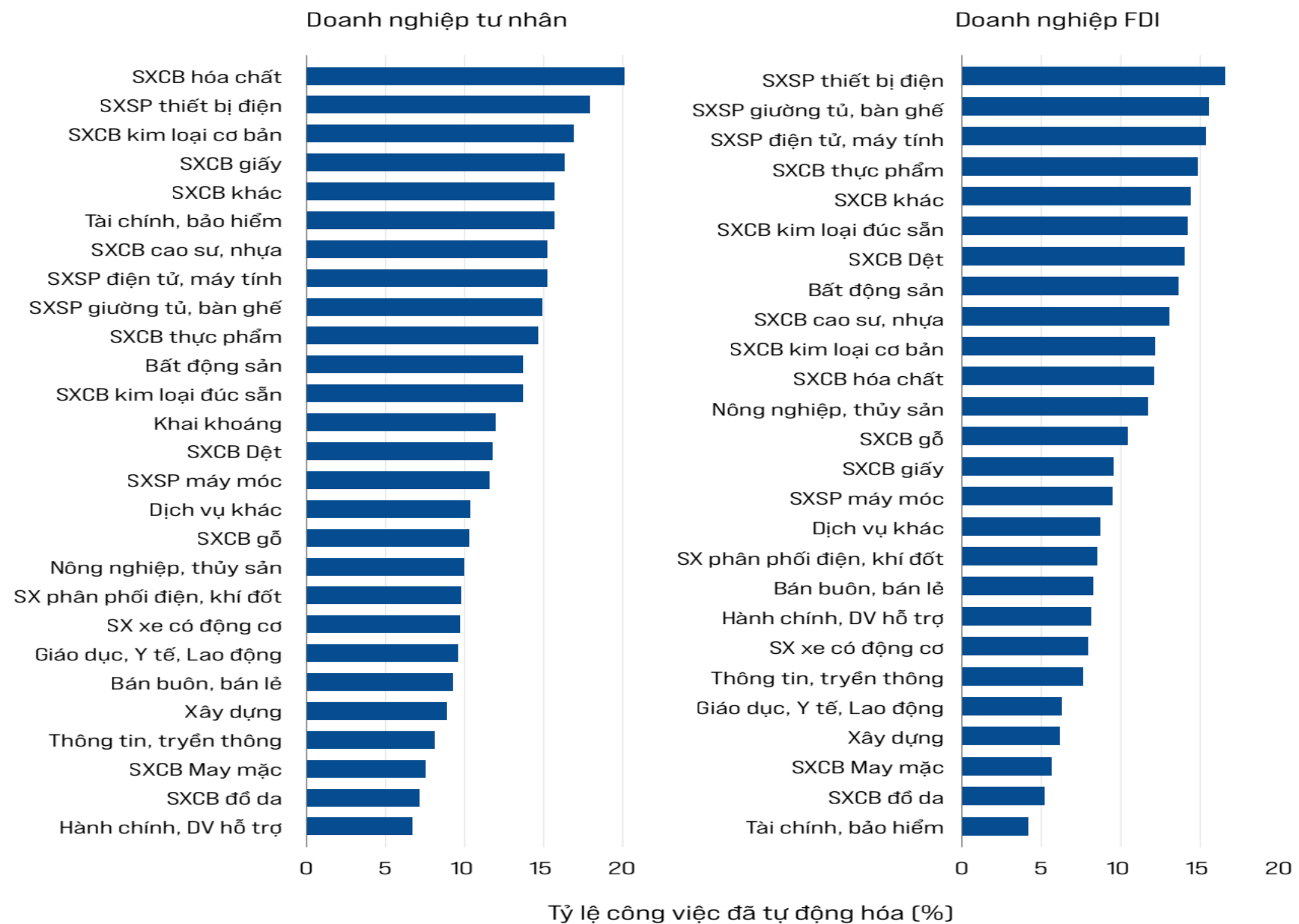
Nguồn: Điều tra PCI 2019, Câu hỏi J.1 và L.1: “Trong ba năm qua, doanh nghiệp bạn đã thực hiện tự động hoá ở mức độ nào? Bao nhiêu phần trăm công việc trong doanh nghiệp của bạn đã được tự động hoá?” Câu hỏi J.2 và L.2: “Trong ba năm tới, doanh nghiệp bạn có kế hoạch tự động hoá ở mức độ nào? Bao nhiêu phần trăm công việc trong doanh nghiệp của bạn sẽ được tự động hoá?” (n=1.583 doanh nghiệp FDI và 8.773 doanh nghiệp dân doanh)

Frequency and depth of automation in Vietnamese firms

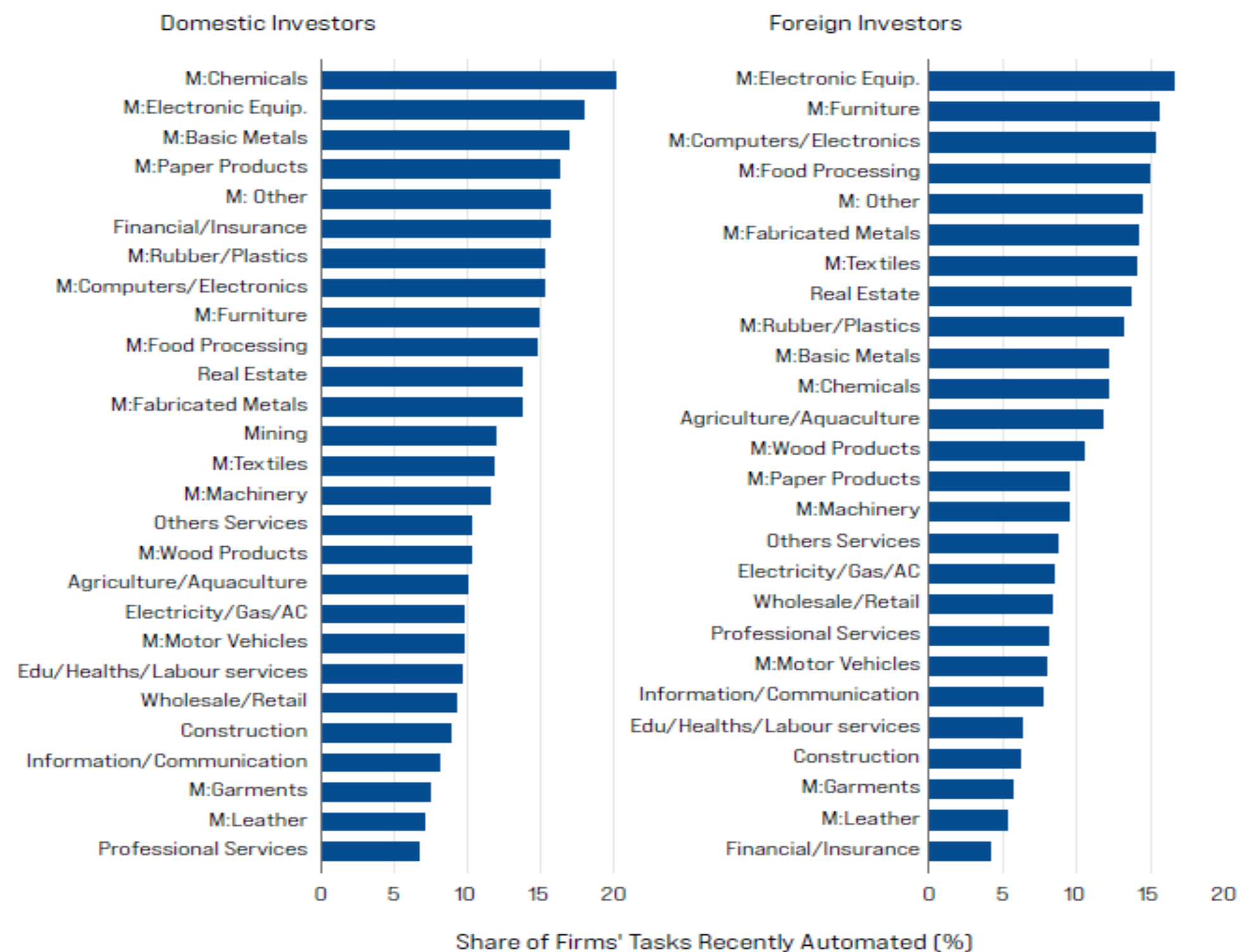


Source: PCI QJ.1 and PCI-FDI QL.1: “In the past three years, what percentage of tasks previously done by human workers has your business automated?” PCI QJ.2 and PCI-FDI QL.2: “In the next three years, what additional percentage of tasks currently done by human workers do you plan to automate?” (n=1583 foreign and 8773 domestic)

Các ngành có tỷ lệ tự động hóa lớn nhất

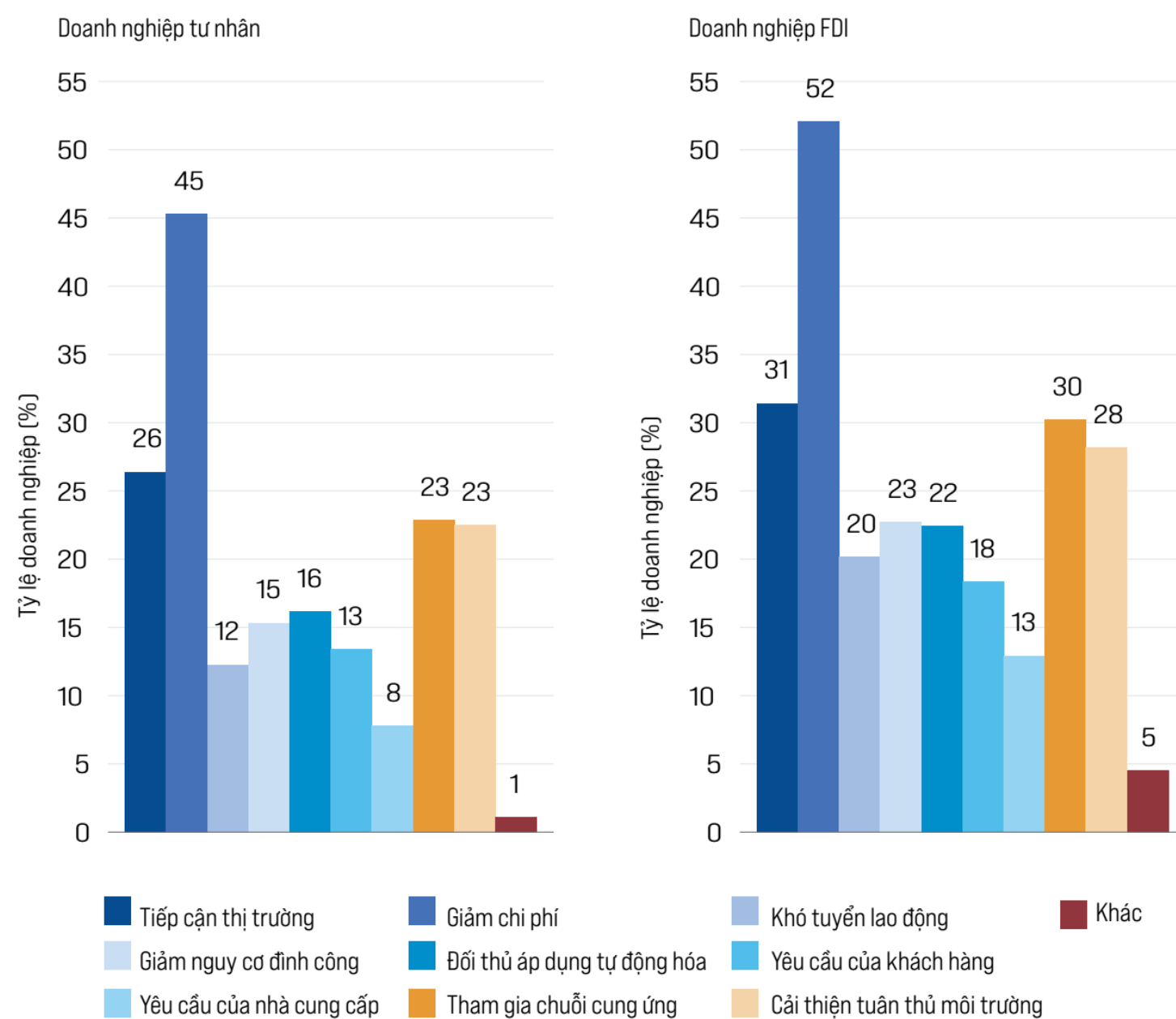


Business sectors with most automation

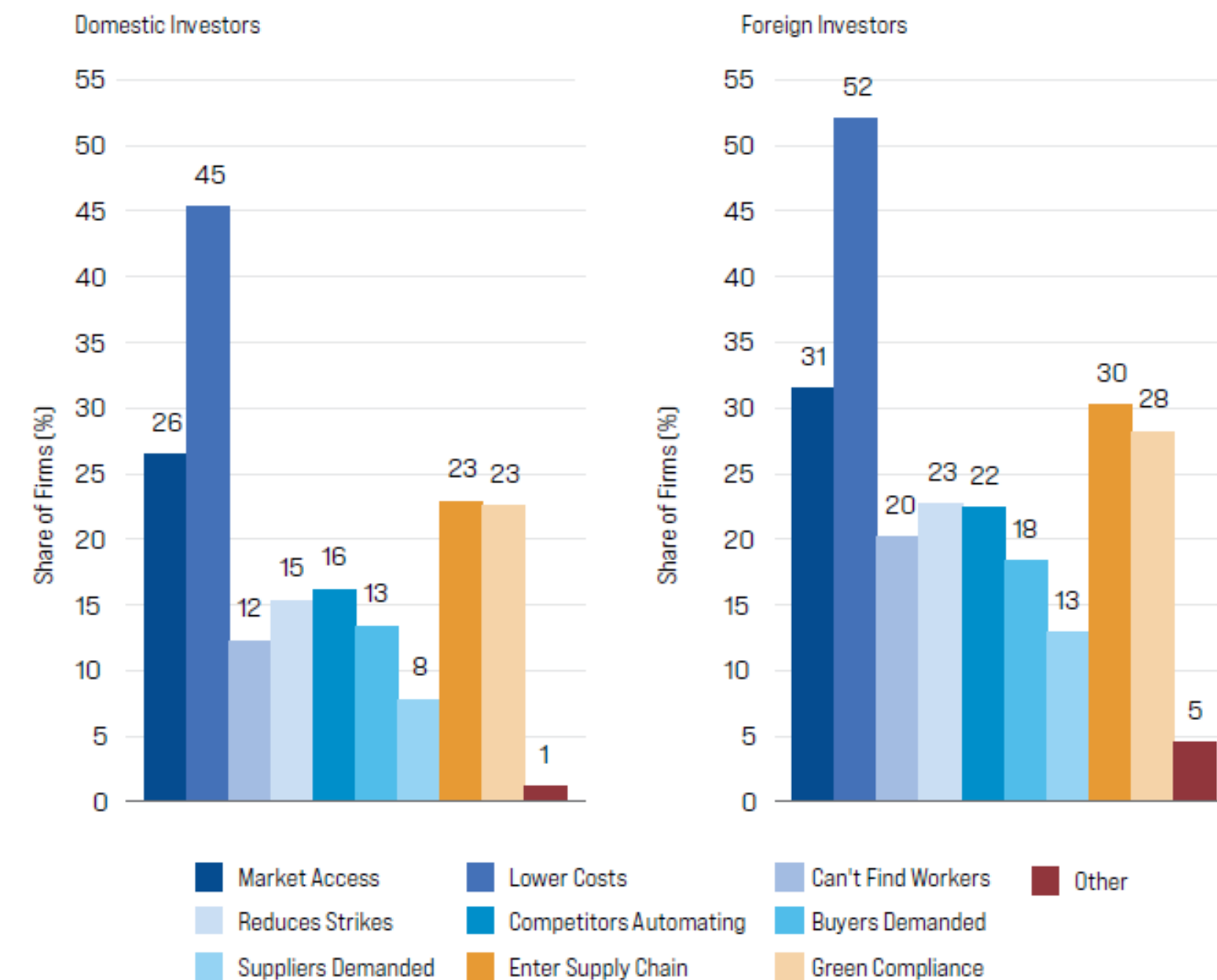


Lý do DN lựa chọn tự động hóa:

- Giảm chi phí
- Tiếp cận thị trường mới
- Tham gia chuỗi cung
- Cải thiện tuân thủ môi trường



Nguồn: Điều tra PCI 2019, Câu hỏi PCI J.3 và PCI-FDI L.3: "Các yếu tố chính thúc đẩy nỗ lực tự động hóa của doanh nghiệp bạn là gì?" Phân tích này chỉ giới hạn trên các doanh nghiệp cho biết họ có kế hoạch tự động hóa tối thiểu một công việc (n=1.145 doanh nghiệp FDI và 6.568 doanh nghiệp dân doanh).



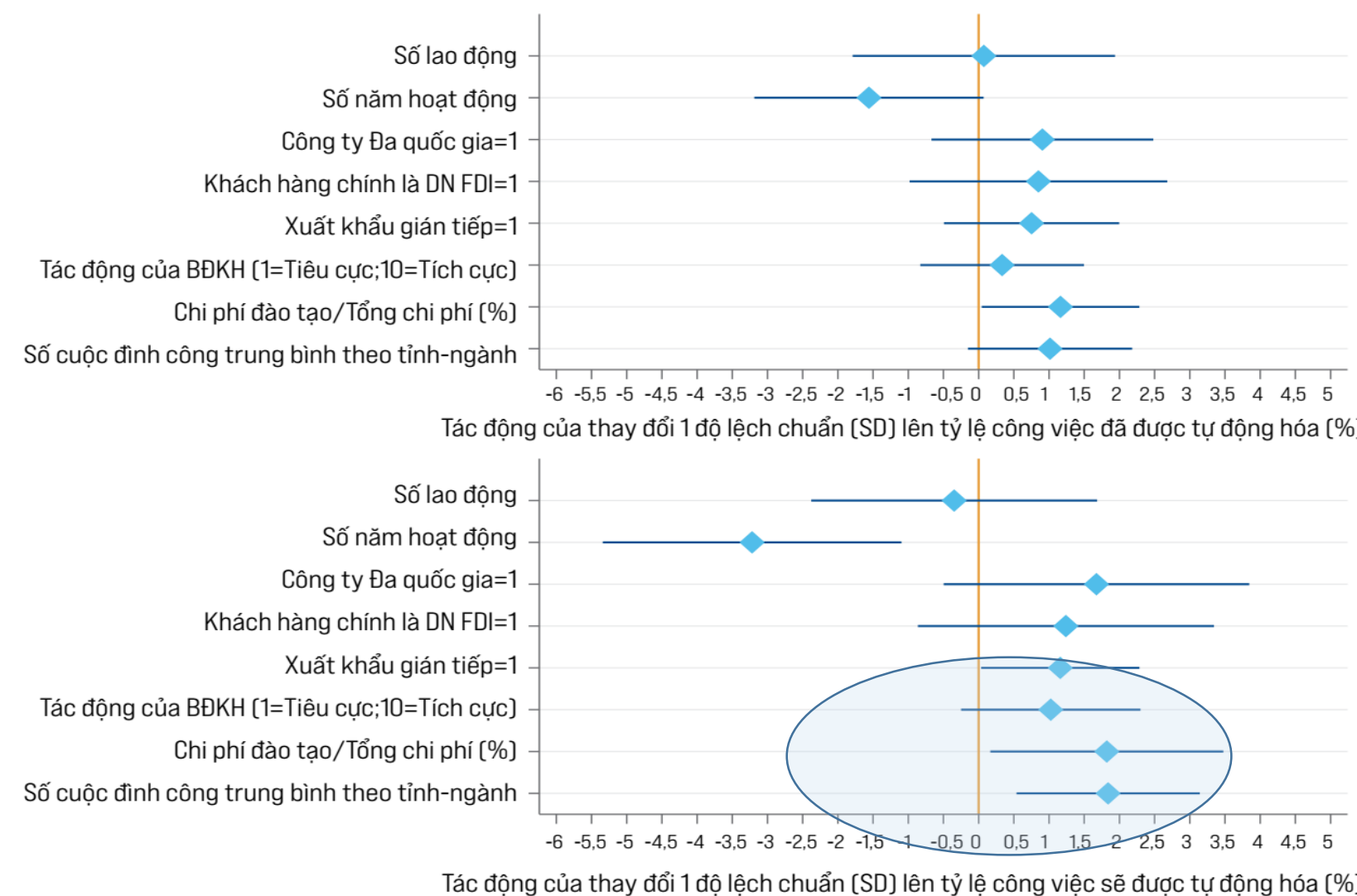
Source: PCI QJ.3 and PCI-FDI QL.3: "What were the main factors that motivated your firm's automation efforts?" Analysis limited to firms that have planned to automate at least one task (n=1145 foreign and 6568 domestic).

Self-reported explanations for automation.

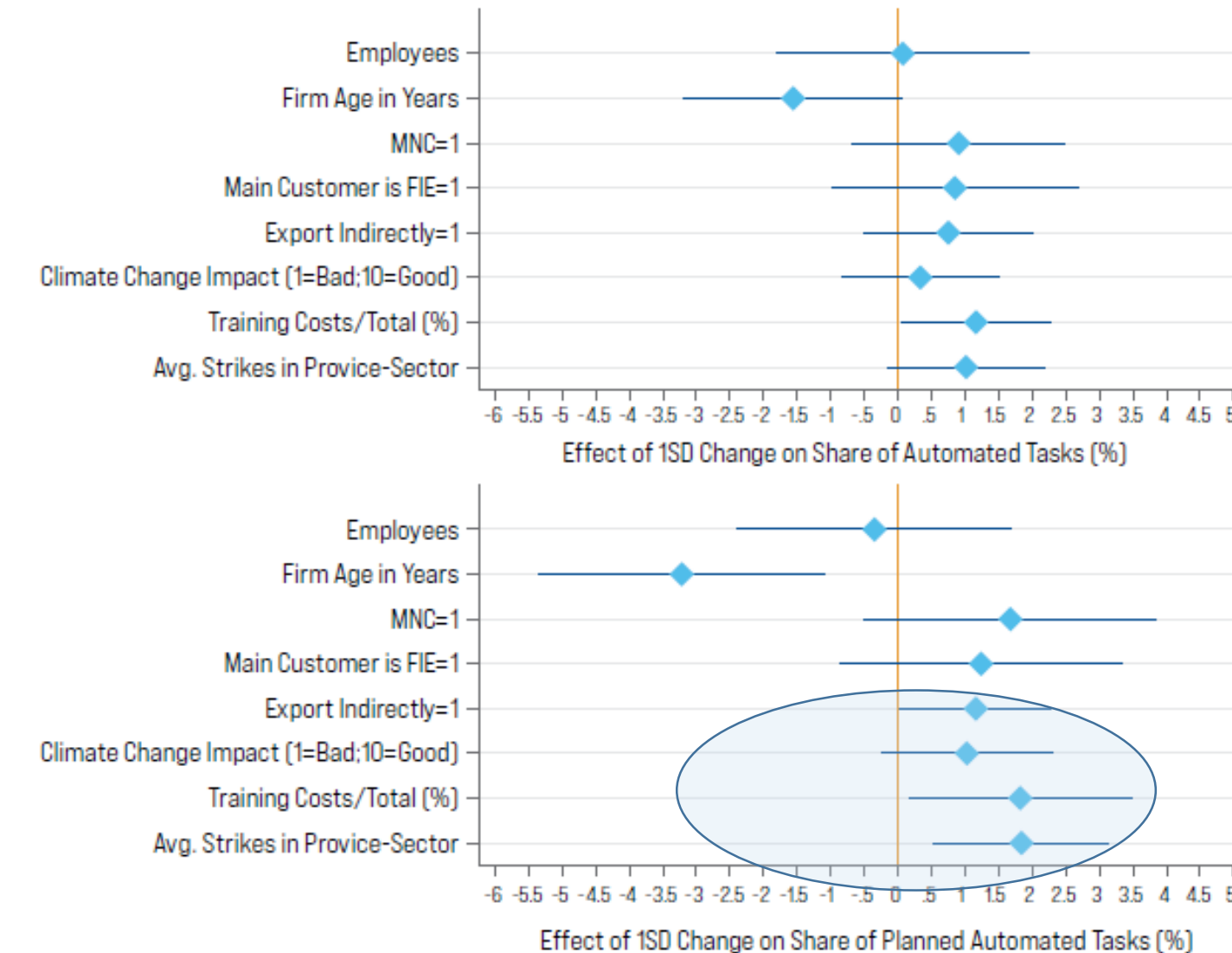
- Lower costs
- Access new markets
- Supply chains
- Green compliance

Động cơ thúc đẩy **DN FDI** tự động hóa (phân tích toán kinh tế)

- Chi phí đào tạo
- Nguy cơ đình công
- Biến đổi khí hậu



Nguồn: Sử dụng phương pháp hồi quy OLS (Phương pháp bình phương nhỏ nhất) với câu hỏi L1, Điều tra PCI-FDI trên các yếu tố được liệt kê, bao gồm tác động cố định theo ngành. Các hình thoi biểu thị các hệ số đã chuẩn hóa, thể hiện tác động của thay đổi 1 độ lệch chuẩn trong một biến độc lập. Các thanh khoảng biểu thị các khoảng tin cậy 95%. Để có thông tin về thống kê mô tả các biến chính, xem Bảng 3.2. Để biết đầy đủ các kết quả hồi quy, xem Mô hình 8 trong Bảng 3.4 (cho phần phía trên của hình này), và Mô hình 8 trong Bảng 3.5 (cho phần phía dưới của hình này).

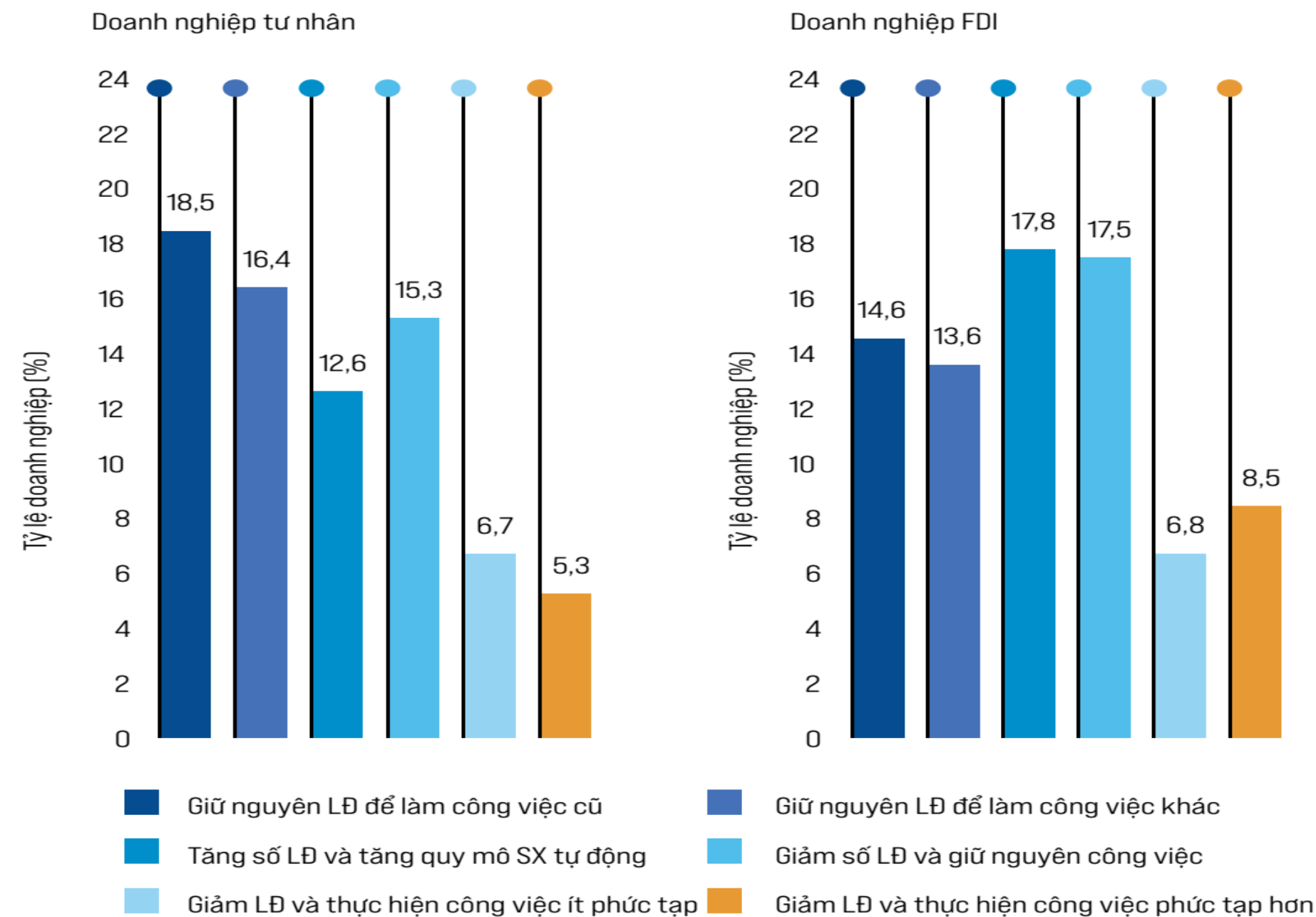


Source: OLS Regression of Question J2 from PCI survey on listed determinants, including two-digit sector fixed effects. Standardized coefficients are depicted with diamonds, representing the effect of a one standard deviation change in the independent variable. Range bars display 95 percent Confidence Intervals. For descriptive statistics on key variables see Table 3.3. For full regression results see Model 7 of Table 3.6 for Panel 1 and Model 7 of Table 3.7 for Panel 2.

Econometric analysis of automation drivers of **foreign firms**

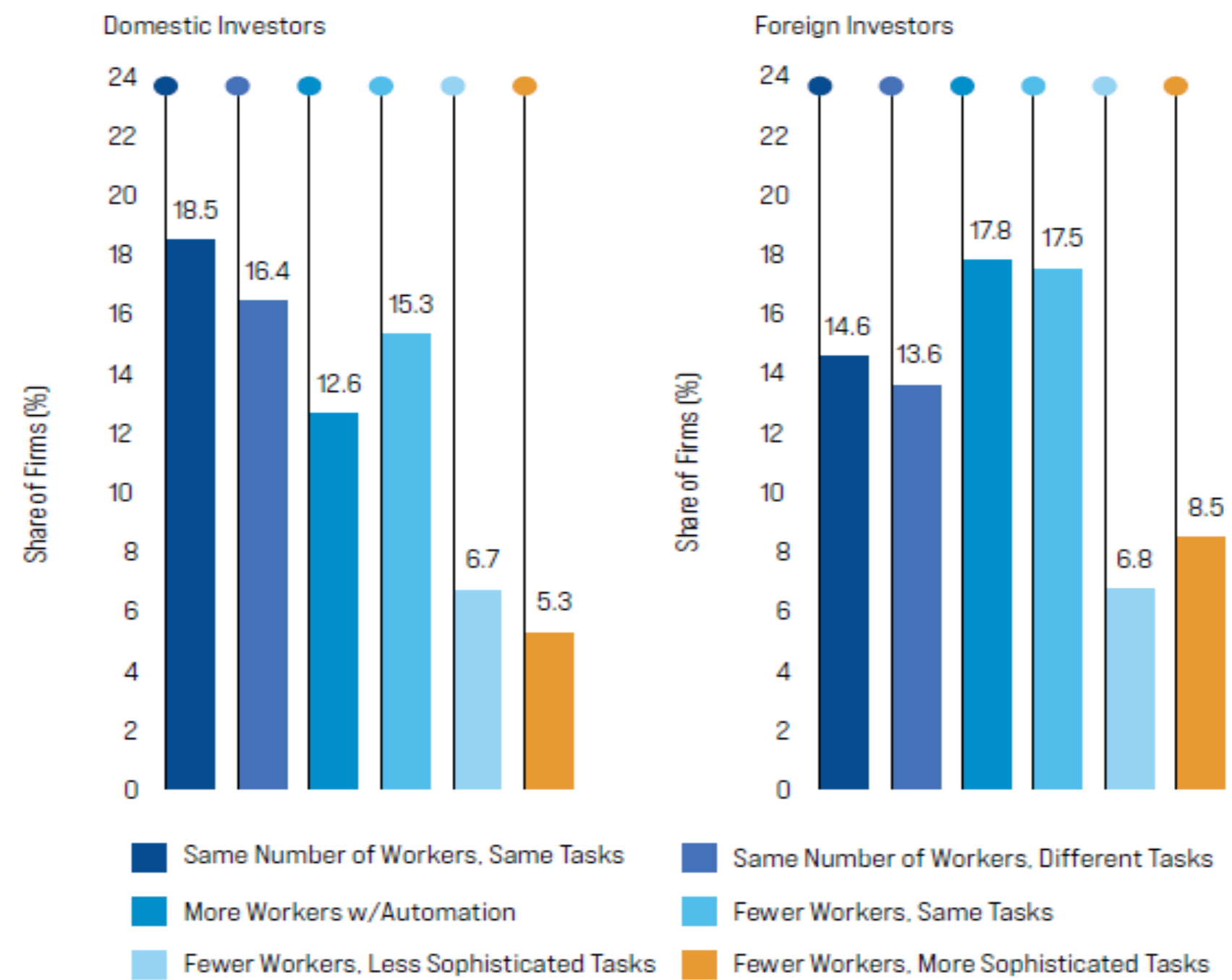
- Training costs
- Labor strikes
- Climate change

Robot có lấy đi việc làm của con người?



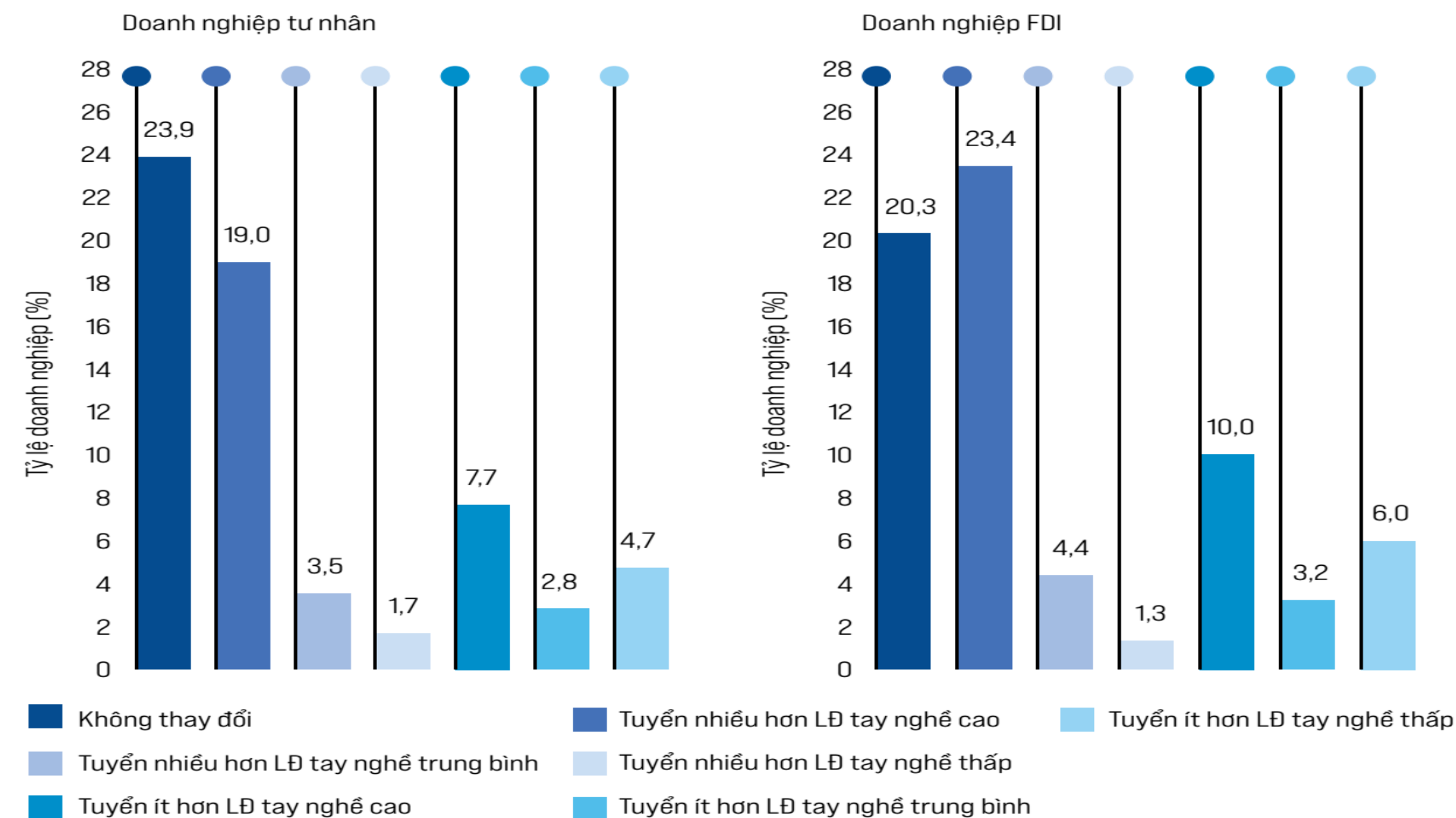
Nguồn: Điều tra PCI-DDI, Câu hỏi PCI J.4 và Điều tra PCI-FDI, Câu hỏi L.4: “Nhận định nào dưới đây phản ánh đúng nhất cách thức mà các phương tiện sản xuất tự động và kỹ thuật số đã ảnh hưởng đến quyết định nhân sự của doanh nghiệp bạn?” Phân tích chỉ giới hạn trong các doanh nghiệp cho biết đã thực hiện tự động hóa ít nhất một công việc (n = 1.050 doanh nghiệp FDI và 5.937 doanh nghiệp trong nước).

Will robots take Vietnamese jobs?



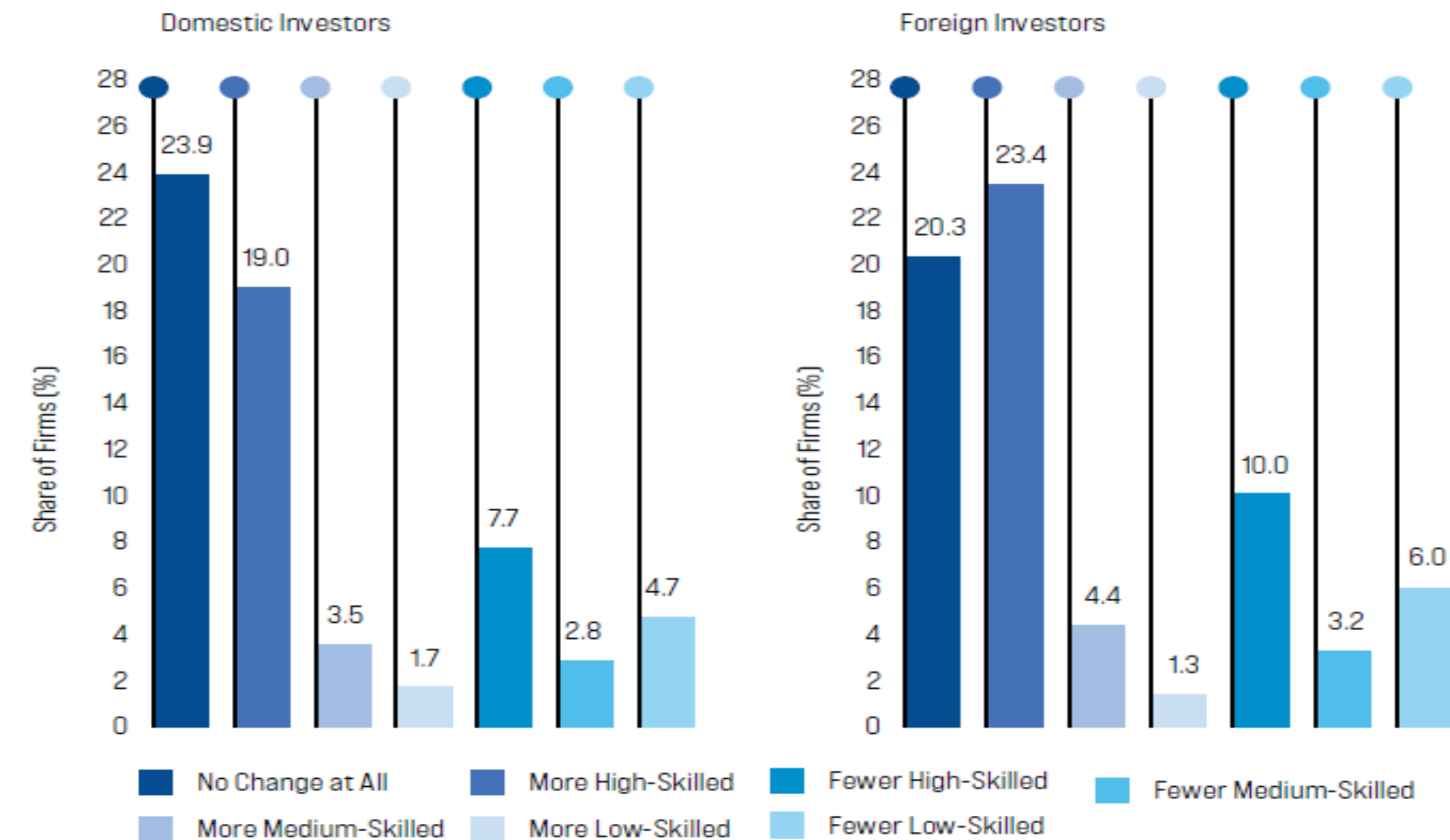
Source: PCI QJ.4 and PCI-FDI QL.4: “Which statement best describes the way in which automated and digital means of production has affected your employment decisions?” Analysis limited to firms that have automated at least one task (n=1050 foreign and 5937 domestic).

Nhu cầu lao động có kỹ năng sẽ gia tăng



Nguồn: Điều tra PCI-DDI, Câu hỏi J.5 và Điều tra PCI-FDI, Câu hỏi L.5: “Việc doanh nghiệp bạn sử dụng các phương tiện sản xuất tự động và kỹ thuật số có ảnh hưởng như thế nào đến mặt bằng chung tay nghề của lao động trong doanh nghiệp?” Phân tích chỉ giới hạn trong các doanh nghiệp cho biết đã thực hiện tự động hóa ít nhất một công việc (n = 1.050 doanh nghiệp FDI và 5.937 doanh nghiệp trong nước).

Demand for skilled employees will increase



Source: PCI QJ.5 and PCI-FDI QL.5: “Which statement best describes the way in which automated and digital means of production have affected the average skill level of your employees?” Analysis limited to firms that have automated at least one task (n=1050 foreign and 5937 domestic).

Khuyến nghị chính sách

- Cách tiếp cận chính sách hiện đang đi đúng hướng. Cần duy trì và phát huy!
- Tiếp tục cải cách giáo dục nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, cao đẳng và đại học.
- Hoàn thiện các chương trình cải cách thông qua tham vấn cộng đồng doanh nghiệp về nhu cầu tuyển dụng lao động có kỹ năng
- Phát huy các thành tựu của luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.
- Chú trọng giảm thiểu tác động BĐKH, đặc biệt ở cấp địa phương.
- Các chương trình đào tạo kinh doanh và quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp hậu Covid-19 sẽ rất cần thiết.



Policy recommendations

- Current policy approach is on the right track. Stick with it!
- Continue with education reforms to improve secondary, tertiary and university education.
- Refine reforms through consultation with business community about needed skillsets.
- Enhance labor law achievements on working condition and labor relations.
- Pay attention to climate mitigation especially at local level.
- Business and management training and support programs post-Covid will be critical.



VCCI



USAID
TỬ NHÂN DÂN MỸ



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!
THANK YOU!